

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai

Tel : 059 2222170 - Fax: 059 3748113

Email : ctcptic@yahoo.com - Website : ticcom.com.vn



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN



Pleiku, ngày 12/4/2017

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	2
2. QUY CHẾ ĐẠI HỘI	5
3. DANH SÁCH CHỦ TỌA ĐOÀN, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU	9
4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016	10
5. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017	16
6. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ THẨM TRA TÀI CHÍNH NĂM 2016.....	22
7. CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI	
TỜ TRÌNH SỐ 01	27
TỜ TRÌNH SỐ 02	28
TỜ TRÌNH SỐ 03	29
TỜ TRÌNH SỐ 04	36
TỜ TRÌNH SỐ 05	37
TỜ TRÌNH SỐ 06	38
TỜ TRÌNH SỐ 07	39
TỜ TRÌNH SỐ 08	40
8. PHỤ LỤC 1: THẺ LỆ BẦU CỬ, DANH SÁCH ĐỀ CỬ, LÝ LỊCH ỨNG VIÊN.....	41
9. PHỤ LỤC 2 : PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP, DỰ THẢO HĐ SÁP NHẬP	53
10. PHỤ LỤC 3 : DỰ THẢO ĐIỀU LỆ SAU SÁP NHẬP	92
11. PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY KÈM THEO TT SỐ 07.....	140
12. PHỤ LỤC 5 : TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN	141
13. DỰ THẢO BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI	148

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Địa điểm: Hội trường (lầu 6), Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
Số 114 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, Gia Lai
Thời gian : 7h30 thứ tư ngày 12/04/2017

Thời gian	STT	Nội dung Đại hội	Phụ trách
7h30		Đón khách, đăng ký tham dự và phát tài liệu cho cổ đông	Ban Lễ tân
		PHẦN I. THỦ TỤC KHAI MẠC	
8h00	1	Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	MC
8h10	2	Báo cáo kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự ĐH	Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông
8h15	3	<u>Giới thiệu và thông qua:</u>	
	a.	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017	MC
	b.	Thành phần Ban chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	MC
		PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h30	4	Thông qua Nội quy làm việc tại ĐHĐCĐ và Thể thức biểu quyết	ĐD Ban kiểm tra tỷ lệ CĐ
8h35	5	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2016	HĐQT
8h45	6	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016, KH năm 2017 của BĐH	Giám đốc
9h00	7	Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2016	Ban kiểm soát
9h10	8	Thông qua các Tờ trình:	
		1. Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2016	HĐQT
		2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016	HĐQT
		3. Tờ trình Kế hoạch tái cấu trúc Công ty theo phương án sáp nhập Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty CP Điện Gia Lai.	HĐQT
		4. Thông qua Kế hoạch SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017.	HĐQT
		5. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2017	HĐQT
		6. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2017	HĐQT
		7. Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân)	HĐQT
		8. Tờ trình từ nhiệm TV BKS và giới thiệu danh sách ứng cử viên BKS bầu bổ sung nhiệm kỳ 2015-2020	HĐQT
09h45	9	Đại hội thảo luận	HĐQT
10h15	10	Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Đoàn chủ tọa

Thời gian	STT	Nội dung Đại hội	Phụ trách
10h20	11	Thông qua quy chế ứng cử, bầu cử KSV	Ban Kiểm phiếu
10h25	12	Tiến hành bầu cử Kiểm soát viên	Ban Kiểm phiếu
10h25-10h40		Kiểm phiếu và nghỉ giải lao	Ban Kiểm phiếu
10h40	13	Công bố kết quả bầu cử Kiểm soát viên và ra mắt Đại hội	Ban Kiểm phiếu
	14	Phát biểu của cơ quan ban ngành/ khách mời (nếu có)	Khách mời/ Cơ quan ban ngành
	PHẦN III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
10h50	15	Thông qua Biên bản Đại hội	Ban thư ký
11h00	16	Thông qua Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h05	17	Phát biểu tổng kết Đại hội	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TỔNG HỢP CỔ ĐÔNG
CÓ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
(chốt ngày 15/03/2017)
Kèm theo: Bảng danh sách cổ đông chốt ngày 15/03/2017

Stt	Họ tên	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Công ty CP Điện Gia Lai	14.580.034	65,43%
02	Các cổ đông khác (1189 cổ đông)	7.702.951	34,57%
	Tổng cộng cổ phiếu lưu hành	22.282.985	100%
	Cổ phiếu quỹ	2.374.003	9,63%
	Vốn điều lệ	24.656.988	



**NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi bên ngoài phòng Đại hội).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật.
2. Có quyền phát biểu trực tiếp tại hội trường hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
3. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù

hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tỷ lệ cổ đông và được nhận thẻ biểu quyết công khai và phiếu bầu (áp dụng cho trường hợp bầu cử thành viên HĐQT, BKS).
5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Tuân thủ sự điều hành của Ban chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có) và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Thông báo Nội quy làm việc của Đại hội đồng cổ đông và thể lệ bầu cử HĐQT, BKS;
 - b) Hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết công khai và phiếu bầu cử;
 - c) Tiến hành thu thẻ biểu quyết và phiếu bầu sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
 - d) Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và thư ký Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban chủ tọa để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

- a) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- c) Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp mặc dù Ban tổ chức đã nỗ lực hết sức trong việc sắp xếp chỗ ngồi;
 - (ii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- d) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
- e) Quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban thư ký có trách nhiệm:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;
- c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
 - a) Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
 - b) Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận ngoại trừ các vấn đề quy định tại Điều 8 khoản 2 điểm c dưới đây.
 - c) Đối với các vấn đề sau phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:
 - (i) Loại cổ phần, tổng số cổ phần của từng loại;
 - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - (iii) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty

- (iv) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - (v) Tổ chức lại, giải thể công ty.
- d) Việc bầu thành viên HĐQT, KSV phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
 4. Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn (Chủ tịch HĐQT) thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, trong trường hợp không thực hiện ủy quyền thì xem như mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa đoàn (Chủ tịch HĐQT) biểu quyết thay mình tại Đại hội.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Phiếu biểu quyết ghi thông tin về cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết.
2. Cổ đông, đại diện Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
3. Cổ đông biểu quyết bằng cách dong thẻ biểu quyết công khai.
4. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 10. Bầu cử KSV

Nguyên tắc và phương thức bầu cử quy định trong Thẻ lệ bầu cử KSV.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN TỔ CHỨC**



DANH SÁCH
BAN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Để Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 được tiến hành, Ban tổ chức kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu như sau:

I. Chủ tọa đoàn:

- | | | |
|-------------------------|---|----------------------------|
| 1. Ông : Phan Thanh Lạc | - | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông : Huỳnh Đoan | - | TV. HĐQT – Giám đốc |
| 3. Bà : Trần Thị Phương | - | TV HĐQT |
| 4. Ông: Hàn Phi Hải | - | Kiểm soát viên |

II. Ban thư ký:

- | | | |
|-----------------------------|---|------------|
| 1. Bà : Nguyễn Thanh Nga | - | Trưởng ban |
| 2. Bà : Trần Thị Hồng Nhung | - | Thành viên |
| 3. Bà : Nguyễn Thị Điều | - | Thành viên |

III. Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|----------------------------|---|------------|
| 1. Bà : Bùi Viết Khánh Vân | - | Trưởng ban |
| 2. Bà : Nguyễn Phương Thảo | - | Thành viên |
| 3. Bà : Hồ Thị Anh Thư | - | Thành viên |

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Đối với ngành điện trong năm 2016: Hoạt động của các nhà máy thủy điện năm 2016 bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hiện tượng El nino kéo dài nên sản lượng hầu hết các nhà máy thủy điện ở Miền Trung –Tây Nguyên giảm hơn 30% so với cùng kỳ nhiều năm.

Thời tiết khô hạn đã ảnh hưởng không ít đến kết quả sản xuất kinh doanh điện của Công ty. Đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, với tinh thần quyết tâm Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã nỗ lực không ngừng, cố gắng sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Nay, Hội đồng quản trị xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao trong năm 2016 của Hội đồng quản trị với một số nội dung chính như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

I. HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT trong năm 2016:

Trong năm 2016, cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên bao gồm 5 thành viên :

- Ông Phan Thanh Lạc : Chủ tịch
- Ông Trần Nguyễn Hoàn : Thành viên
- Ông Huỳnh Đoan : Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Giang : Thành viên
- Bà Trần Thị Phương : Thành viên

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

- Trong năm 2016, thời tiết tại các địa phương Gia Lai tiếp tục bị nắng hạn kéo dài cộng với hệ quả khô hạn từ năm 2015 chuyển sang dẫn đến các nguồn nước đều không còn. Các nhà máy thủy điện của Công ty hoạt động cầm chừng dưới mức công suất trung bình trong suốt hơn 7 tháng đầu năm, đến tháng 8 thì mới có lượng mưa ổn định.

Chính vì lý do đó nên sản lượng và doanh thu đều không đạt được so với chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm 2016.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

CHỈ TIÊU	Đvt	KH 2016	TH 2016	% so KH
1. Tổng SL điện thương phẩm	Kwh	32.515.800	30.823.419	94,8
2. Tổng doanh thu	Triệu đ	53.615	47.858	89,3
- DT bán điện	“	30.802	28.378	92,1
- Lợi nhuận chia từ H'Chan, H'Mun	“	22.213	16.748	75,4
- DT tài chính khác	“	600	2.478	413
- DT khác	“	-	254	
3. Tổng chi phí	Triệu đ	17.826	16.331	91,6
- Giá vốn các nhà máy	“	14.785	12.844	86,9
- Chi phí QLDN TIC & liên doanh	“	3.041	3.477	114,3
- Chi phí khác	“	-	10	
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	35.789	31.527	88,1
5. Thuế TNDN	Triệu đ	1.733	1.555	
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	34.056	29.972	88%
7. Trích các quỹ	Triệu đ	1.572	1.376	
8. LN giữ lại năm trước	Triệu đ	2.469	2.469	
9. Tổng lợi nhuận chưa phân phối	Triệu đ	34.953	31.065	
10. Tổng LN / cp lưu hành	đ/cp	1.569	1.394	
11. Cổ tức bằng tiền	%	15%	13%	

Mặc dù điều kiện thời tiết trong năm không thuận lợi nhưng HĐQT cùng Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực phấn đấu để đảm bảo được lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông.

Tạm ứng cổ tức trong năm thực hiện là 13%.

b. Tình hình hoạt động của HĐQT trong năm 2016

Để thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra, HĐQT đã triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua 07 cuộc họp với 07 nghị quyết với sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát để bàn bạc, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cho Công ty;

Các chủ trương chính đã được HĐQT thông qua:

- Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 20/4/2016.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 đề ra;

- Chủ trương chuyển nhượng toàn bộ số cổ phiếu Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú (TPH).
- Thống nhất chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam làm đơn vị kiểm toán 6 tháng đầu năm và cả năm 2016.
- Thống nhất và ban hành Quyết định Tái bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên đối với bà Hồ Thị Anh Thư.
- Thông qua kết quả SXKD quý 3/2016 và kế hoạch thực hiện trong quý 4/2016
- Thông qua kết quả thực hiện 11 tháng năm 2016 và Chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền.

c. Thù lao của thành viên HĐQT trong năm 2016:

Căn cứ vào kế hoạch chi thù lao cho HĐQT mức thù lao của từng thành viên thực chi theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua như sau:

Đvt: đồng

Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng	Thành tiền (có tháng 13)
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	4.500.000	4.500.000
Thành viên Hội đồng quản trị	4	3.000.000	12.000.000
Tổng mức chi trả hàng tháng			16.500.000
Tổng tiền đã chi trả trong năm 2016			214.500.000

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị trong năm 2016 đã hoạt động đúng chức năng, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn. Ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp mở rộng với Ban điều hành nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác quản trị, điều hành của đơn vị. Công tác giám sát hoạt động của Ban Giám Đốc trong năm 2016, cụ thể như sau:

- Giám sát thực hiện kế hoạch 2016 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- HĐQT luôn theo dõi sát hoạt động của Ban Giám Đốc, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc;
- Giám sát thực hiện chuyển nhượng cổ phần TPH thuộc dự án Alin.
- Giám sát thực hiện việc sử dụng vốn, nguồn vốn Công ty đạt hiệu quả.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua email, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ của công ty.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

Trong năm 2016 thời tiết khô hạn kéo dài, việc định hướng chung công tác sản xuất kinh doanh là rất khó khăn cho Hội đồng quản trị Công ty. Tuy nhiên với tinh thần quyết tâm và

nỗ lực không ngừng, từng thành viên Hội đồng Quản trị đã luôn thực hiện tốt vai trò chỉ đạo cho hoạt động sản xuất chung của Công ty.

1. Ông Phan Thanh Lạc - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trong vai trò là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Ông Phan Thanh Lạc thực hiện các hoạt động quản trị sau:

- Phụ trách chung các hoạt động của HĐQT,
- Chiến lược phát triển công ty.
- Phụ trách mảng nhân sự, tiền lương, thưởng & chế độ phúc lợi của cán bộ công ty.
- Quản lý các hoạt động SXKD của công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo nghị quyết của HĐQT và quy định của công ty.

Trong năm 2016 Ông Phan Thanh Lạc đã luôn bám sát, chỉ đạo sát Ban điều hành Công ty thực hiện các chiến lược phát triển chung theo nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông năm 2016.

2. Ông Huỳnh Đoan – Chức vụ: TV Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Trong vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty, Ông Huỳnh Đoan thực hiện các hoạt động sau:

- Phụ trách điều hành chung mọi hoạt động SXKD của công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Công bố thông tin.
- Phụ trách Quan hệ cổ đông và các vấn đề liên quan đến thị giá cổ phiếu.
- Phụ trách Quan hệ công chúng, quan hệ địa phương.
- Thực hiện các công tác khác theo nghị quyết của HĐQT và quy định của công ty.

3. Bà Trần Thị Phương – Chức vụ: TV Hội đồng quản trị.

Trong vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Bà Trần Thị Phương thực hiện các hoạt động quản trị sau:

- Phụ trách quản trị tài chính, công tác kế toán của công ty,
- Phụ trách về các hợp đồng hợp tác liên doanh của công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo nghị quyết của HĐQT và quy định của công ty.

4. Ông Trần Nguyễn Hoàn – Chức vụ: TV Hội đồng quản trị.

Trong vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ông Trần Nguyễn Hoàn thực hiện các hoạt động quản trị sau:

- Phụ trách công tác Kế hoạch và hoạt động đầu tư của công ty.
- Phụ trách về Hệ thống văn bản lập quy của công ty,
- Phụ trách tổ chức các sự kiện và Đại hội của công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo nghị quyết của HĐQT và quy định của công ty.

5. Ông Nguyễn Văn Giang – Chức vụ: TV Hội đồng quản trị:

Trong vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ông Nguyễn Văn Giang thực hiện các hoạt động quản trị sau:

- Phụ trách về Giá cả vật tư, thiết bị máy móc.
- Phụ trách về kỹ thuật và phát triển công nghệ.
- Thực hiện các công tác khác theo nghị quyết của HĐQT và quy định của công ty.

PHẦN II :

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

Trong các năm qua, Công ty vẫn luôn ổn định, bảo toàn được vốn, cổ tức cho các cổ đông, tuy nhiên không có tăng trưởng trong xu thế lâu dài. Năm 2017, Công ty có nhiệm vụ quan trọng là tái cấu trúc lại mô hình hoạt động theo hướng lâu dài và bền vững. Phương án được HĐQT tính đến là sáp nhập Công ty vào Công ty mẹ GEC và sẽ được HĐQT giải trình chi tiết trước Đại hội ở phần sau.

Song song với công tác cấu trúc lại Công ty, mọi công việc SXKD vẫn tiếp diễn bình thường - Để thực hiện tốt nhiệm vụ, HĐQT đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2017 như sau:

1. Chỉ đạo Ban điều hành bám sát và thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
2. Tập trung chỉ đạo việc sản xuất kinh doanh điện năng.
3. Nâng cao công tác quản trị công ty, thực hiện đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo các quyền và lợi ích của cổ đông, tăng tính thanh khoản giao dịch của cổ phiếu.
4. Triển khai công tác bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra định kỳ đảm bảo hoàn thành trong mùa khô, để sẵn sàng cho việc phát điện mùa mưa đồng thời để giảm thiểu suất sự cố xảy ra.
5. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý vững mạnh cho Công ty.
6. Theo dõi quản lý vốn & nguồn vốn liên doanh mà TIC có tham gia góp vốn.
7. Tham gia cùng đơn vị liên doanh trong hoạt động quản trị, điều hành tại các nhà máy thủy điện liên doanh nhằm nâng cao hiệu quả SXKD điện, phát huy tối ưu hiệu suất và giảm các chi phí trung gian.
8. Tập trung nghiên cứu phương án tái cấu trúc Công ty theo định hướng KH phát triển lâu dài bền vững, nhằm đảm bảo Công ty phát triển vững mạnh và quyền lợi cổ đông được nâng cao.

Với những định hướng nêu trên, năm 2017 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện tổ chức bộ máy gắn với tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông.

Để hoàn thành những mục tiêu chung, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên mong muốn nhận được sự ủng hộ của Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể CBCNV Công ty.

PHẦN III:

ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CƠ BẢN NĂM 2017

Dựa trên tình hình thực tế về thời tiết, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	KH 2017
1	Điện thương phẩm	kwh	30.823.419	33.073.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	47.858	54.728
3	Tổng chi phí	“	16.331	20.582
4	Lợi nhuận trước thuế	“	31.527	34.146
5	Thuế TNDN	“	1.555	1.848
6	Lợi nhuận sau thuế	“	29.972	32.298
7	Cổ tức	%	13%	

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tổng kết hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. Chúng tôi mong muốn Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt HĐQT, tôi xin tỏ lòng biết ơn với sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị cổ đông trong thời gian qua.

Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

**TM.HĐQT CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TRONG NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

**Kính thưa quý vị cổ đông, quý vị đại biểu,
Kính thưa Đại hội.**

Hôm nay ngày 12/04/2017, Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Sau đây Ban Điều hành xin báo cáo kết quả thực hiện SXKD trong năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty như sau :

PHẦN 1

KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2016

I- BỐI CẢNH CHUNG

1. Kinh tế xã hội trong nước

Năm 2016 tình hình thời tiết có nhiều biến đổi khó lường, Nắng hạn xảy ra gay gắt trong các tháng đầu năm, nhất là khu vực Miền Trung Tây Nguyên; hạn và xâm nhập mặn ở vùng châu thổ sông Cửu Long, lũ lụt kéo dài ở các tỉnh miền Trung vào cuối năm, môi trường biển bị sự cố làm ô nhiễm xuống cấp.

Nhìn chung là thời tiết biến đổi bất thường và không được thuận lợi.

Về kinh tế vĩ mô, mức tăng trưởng GDP cả nước đạt 6,21%; lạm phát và lãi suất tiền tệ được giữ ở mức ổn định bình thường.

2. Tình hình SXKD công ty

Sản xuất tại các nhà máy thủy điện: trong 6 tháng đầu năm 2016, lượng mưa quá ít, cộng với ảnh hưởng hạn hán từ năm trước chuyển sang nên các nguồn nước đều khô kiệt làm sản xuất các nhà máy bị ảnh hưởng rất nhiều.

Sản lượng, doanh thu các nhà máy trong 6 tháng đầu năm giảm mạnh. Từ tháng 8 đến tháng 12 tình hình thời tiết có mưa trở lại nên tình hình SX điện năng đã được bù đắp.

Máy móc thiết bị các nhà máy được duy tu bảo dưỡng và quản lý vận hành tốt và không xảy ra sự cố kỹ thuật do chủ quan.

Trong năm 2016 Công ty không đầu tư mới và đã tái cấu trúc lại khoản đầu tư vào dự án Alin của Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú, tại Thừa Thiên Huế.

Tài chính doanh nghiệp được kiểm soát tốt; vốn, nguồn vốn được quản lý hiệu quả và luôn chủ động trong dòng tiền thanh khoản.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2016

1. Sản xuất KD điện năng

Do khô hạn nên sản xuất điện 7 tháng đầu năm giảm mạnh, tháng 9 và 10 đạt xấp xỉ KH. Từ tháng 10 đến tháng 12 có mưa nhiều nên vượt KH.

Điện thương phẩm nhà máy IaĐrăng 1 và 04 nhà máy liên doanh (BCC) thực hiện năm 2016 theo bản thống kê như sau:

	Kế hoạch (Kwh)	Thực hiện (Kwh)	Mức đạt (%)
Tháng 01	1.124.250	499.606	44,4%
Tháng 02	545.207	258.734	47,5%
Tháng 03	380.859	162.822	42,8%
Tháng 04	541.350	103.884	19,2%
Tháng 05	902.344	424.397	47,0%
Tháng 06	1.891.692	1.309.327	69,2%
Tháng 07	4.552.597	2.376.384	52,2%
Tháng 08	5.266.640	5.199.059	98,7%
Tháng 09	5.177.850	5.174.170	99,9%
Tháng 10	5.310.021	5.754.812	108,4%
Tháng 11	4.080.692	4.990.404	122,3%
Tháng 12	2.742.315	4.569.821	166,6%
Tổng cộng	32.515.816	30.823.419	94,8%

2. Tổng hợp kết quả kinh doanh

Nguồn thu chính của TIC là từ thủy điện – Vì vậy, tình hình hạn hán trong năm gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD dẫn đến kết quả SXKD của Công ty không đạt được các chỉ tiêu mà kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra.

Bảng kết quả kinh doanh năm 2016

CHỈ TIÊU	Đvt	KH 2016 ĐHĐCĐ	TH 2016	% so KH
A	B	1	2	3=2/1
1. Điện thương phẩm	Kwh	32.515.800	30.823.419	94,8
- Nhà máy Ia Đrăng 1	“	3.083.500	2.467.280	80
- 04 nhà máy LD (BCC)	“	29.432.300	28.356.139	96,3
2. Tổng doanh thu	Triệu đ	53.615	47.858,8	89,3
- DT bán điện	“	30.802	28.377,6	92,1
- LN chia từ H'Chan, H'Mun	“	22.213	16.748,3	75,4
- DT hoạt động tài chính	“	600	2.478,3	413
- DT khác	“	-	254,6	
3. Tổng chi phí	Triệu đ	17.826	16.331,1	91,6
- Giá vốn	“	14.785	12.843,7	86,9

- Chi phí QLDN	“	3.041	3.477,0	114,3
- Chi phí bán hàng & khác	“	-	10,4	-
4. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	35.789	31.527,7	88,1
5. Thuế TNDN	Triệu đ	1.733	1.555,2	
6. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	34.056	29.972,5	88,
7. Trích các quỹ	Triệu đ	1.572	1.376,0	
- Quỹ ĐTPT	“	1.402	1.226,1	
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	“	170	149,9	
8. LN sau thuế và các quỹ	Triệu đ	32.484	28.596,5	
9. LN giữ lại năm trước	“	2.469	2.468,7	
10. Tổng lợi nhuận (8+9)	Triệu đ	34.953	31.065,2	
11. Tổng LN/cp lưu hành	đ/cp	1.569	1.394	
12. Cổ tức bằng tiền	%	15%	13%	

3. Hoạt động đầu tư

- Trong năm 2016 Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.000.000 cổ phần TPH với giá chuyển nhượng là 11.000đ/cp, phần chênh lệch từ chuyển nhượng cổ phần được hạch toán trong phần doanh thu tài chính khác.

III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

1. Công bố thông tin và quan hệ cổ đông

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin cho các cơ quan quản lý như Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, cổ đông Các Thông tin Công bố bao gồm : Công bố Thông tin định kỳ như : Báo cáo quản trị, Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên... Các thông tin bất thường trong vòng 24h như các quyết định của HĐQT, Quan hệ giao dịch nội bộ... Đã được công bố thông tin kịp thời và đúng theo hướng dẫn tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Thông tư 121 ...của Bộ tài chính quy định đối với Công ty Đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết.

- Công ty luôn thực hiện tốt chức năng quan hệ với cổ đông, có bộ phận thường xuyên hỗ trợ tư vấn cho cổ đông về các nhu cầu cần thiết như nắm bắt thông tin công ty, chi trả cổ tức, giao dịch cổ phiếu...

- Trang thông tin điện tử Công ty được duy trì thường xuyên và cập nhật hàng ngày, đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời tình hình Công ty đến các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2016 TIC được chương trình bình chọn IR 2016 của Hiệp hội các nhà quản trị tài chính VN VAFE lựa chọn công nhận là đơn vị đạt chuẩn về công bố thông tin về sự kịp thời và minh bạch.

2. Tình hình cổ phiếu và chi trả cổ tức

- Tổng cổ phiếu TIC phát hành 24.656.988, cổ phiếu quỹ 2.374.003, cổ phiếu đang lưu hành 22.282.985.

- Số lượng cổ đông theo danh sách chốt ngày 30/12/2016 là 1.185 cổ đông (Trong đó: cổ đông sở hữu trên 10cp là 659 cổ đông và cổ đông dưới 10cp là 526) - Cổ đông lớn nhất là Công ty CP Điện Gia Lai 14.580.034 cp chiếm 65,43% trên cp lưu hành.

- Giá cổ phiếu TIC chốt cuối ngày 31/12/2016 là 12.400 đ/cp, giá giao dịch hiện nay giao động từ 13.000 - 13.500 đ/cp.

Qua theo dõi các phiên giao dịch, về xu hướng nhu cầu mua vào có nhiều nhưng ít có cổ phiếu bán ra.

- Về cổ tức năm 2016: Công ty đã Thông báo chốt danh sách cổ đông và chi tạm ứng cổ tức vào ngày 16/01/2017 với tỷ lệ 13%, tổng số tiền đã chi trả là 28.967.880.500 đồng.

Như đã trình bày, trong năm 2016 do tình hình sản xuất bị hạn hán nên làm giảm doanh thu lợi nhuận, vì lý do đó cổ tức năm 2016 không đạt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã đề ra (13% so với chỉ tiêu KH Đại hội là 15%).

3. Các tình hình khác

- Tổ chức Thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 vào ngày 20/4/2016.

- Thực hiện hoàn thành các hồ sơ pháp lý quan trọng: Đổi “Giấy phép hoạt động Điện lực” mới; Đề án bảo vệ môi trường (ĐTM) nhà máy Ia Drăng 1.

- Hoàn thành hồ sơ thuê đất nhà máy Ia Drăng 1 (*Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất* do Sở TNMT tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/9/2016).

- Trong năm đã triển khai việc sửa chữa bảo dưỡng nhà máy thủy điện Ia Drăng 1. Kết quả đã hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch đề ra, đảm bảo vận hành sản xuất nhà máy luôn ổn định.

- Công tác lập quy: soát xét và ban hành 01 quy chế, 02 quy định về quản lý tài chính; 04 quy trình.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác Giám đốc lưu động tại Công ty và nhà máy thủy điện Ia Drăng 1.

- Đảm bảo chế độ báo cáo cho HĐQT theo quy định.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Nhận định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty vẫn bình thường, không có nhiều thay đổi so năm trước.

Ban Điều hành xây dựng kế hoạch SXKD 2017 trên các cơ sở sau:

- Các nguồn thu và chi phí tương tự như năm 2016.

- Đánh giá thời tiết năm 2017 sẽ thuận lợi hơn năm trước, các nhà máy sẽ phát huy hiệu quả về sản lượng điện sản xuất.

1. Kế hoạch SXKD điện năng

Chỉ tiêu sản lượng và doanh thu bán điện 2017 như sau:

Stt	Nhà máy	TH 2016		KH 2017		Ghi chú
		Điện TP (Kwh)	Doanh thu (Triệu đ)	Điện TP (Kwh)	Doanh thu (Triệu đ)	
A	B	1	2	3	4	5
1	Nhà máy IaĐrăng 1	2.467.280	1.869	2.945.100	2.281	TIC 100% vốn
2	Nhà máy IaĐrăng 3	2.494.344	2.342	2.833.000	3.266	TIC 38,20% vốn
3	Nhà máy Ia Meur 3	2.407.960	2.261	2.620.600	2.913	TIC 38,20% vốn
4	Nhà máy Ia Puch 3	9.407.979	7.851	9.737.000	10.577	TIC 38,56% vốn
5	Nhà máy Đăkpihao 2	14.045.855	14.056	14.937.300	15.589	TIC 46,87% vốn
	Cộng	30.823.419	28.378	33.073.000	34.626	

2. Kế hoạch doanh thu - Lợi nhuận - Cổ tức

Các chỉ tiêu tài chính tổng hợp.

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
A	B	C	1	2
1.	Tổng doanh thu	Triệu đ	47.858,8	54.728
	- DT bán điện	Triệu đ	28.377,6	34.626
	- LN chia từ H'Chan, H'Mun	Triệu đ	16.748,3	18.177
	- DT hoạt động tài chính		2.478,3	1.925
	- DT khác	"	254,6	-
2.	Tổng chi phí	Triệu đ	16.331,1	20.582
	- Giá vốn	"	12.843,7	16.787
	- Chi phí QLDN	"	3.477,0	3.795
	- Chi phí bán hàng & khác	"	10,4	-
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	31.527,7	34.146
4.	Thuế TNDN	Triệu đ	1.555,2	1.848
5.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	29.972,5	32.298
6.	Trích các quỹ	Triệu đ	1.376,0	1.624
	- Quỹ ĐTPT (thuế miễn giảm)	"	1.226,1	1.463
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	"	149,9	161
7.	LN sau thuế và các quỹ	Triệu đ	28.596,5	30.674
8.	LN giữ lại năm trước	Triệu đ	2.468,7	2.097

9.	Tổng lợi nhuận (8 + 9)	Triệu đ	31.065,2	32.771
10.	Tổng LN / cp lưu hành (EPS)	đ/cp	1.394	1.471
11.	Cổ tức	%	13%	

** Kế hoạch cổ tức năm 2017 phụ thuộc vào tình hình tái cấu trúc của Công ty.*

3. Kế hoạch khác

Với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc đẩy tăng trưởng doanh nghiệp;

Năm 2017, TIC có kế hoạch mục tiêu là tái cấu trúc lại mô hình hoạt động Công ty theo phương án kế hoạch là sáp nhập TIC vào GEC.

Công ty CP Điện Gia Lai (GEC) là Công ty mẹ của TIC, hiện đang sở hữu 65,43% cổ phiếu lưu hành. GEC là một công ty mạnh về phát triển năng lượng, có thương hiệu và uy tín trên khắp cả nước. Theo chiến lược phát triển dài hạn của GEC Group, việc sáp nhập sẽ góp phần thúc đẩy cho Công ty lớn mạnh và hiệu quả hơn đồng thời cũng đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Kế hoạch này sẽ được trình Đại hội trong các phần sau.

Kính thưa quý vị cổ đông, kính thưa Đại hội;

Thay mặt Ban Điều hành Công ty tôi vừa báo cáo xong kết quả thực hiện SXKD năm 2016 và Kế hoạch SXKD năm 2017.

Ban Điều hành mong muốn nhận được ý kiến đóng góp thiết thực từ quý vị cổ đông để giúp Công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Xin trân trọng cảm ơn sự đồng hành gắn bó của quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua với Công ty. Đó là niềm tin, niềm khích lệ lớn lao đối với Ban điều hành Công ty.

Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Xin cảm ơn sự quan tâm theo dõi của quý vị.

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính thưa Quý vị cổ đông;

Kính thưa Đại hội!

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, trong năm 2016 Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát tình hình hoạt động của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các bộ phận/ phòng ban. Ban kiểm soát báo cáo ĐHĐCĐ nội dung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

PHẦN A

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình nhân sự Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên có 3 thành viên. Trong năm qua, nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi: 2 kiểm soát viên từ nhiệm là Bà Trần Thị Thu Hồng và Ông Nguyễn Xuân Hường theo nguyện vọng cá nhân, đồng thời tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên 2016 bầu bổ sung 2 kiểm soát viên là Ông Hàn Phi Hải và Ông Nguyễn Quang Thương vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

Ban kiểm soát không thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ tại Công ty. Các hoạt động của công ty được Ban kiểm soát giám sát và thực hiện nhiệm vụ của mình theo chức năng và nhiệm vụ quy định trong Điều lệ của Công ty.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện 3 cuộc họp về việc bầu Trưởng Ban kiểm soát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; Đánh giá hoạt động và triển khai kế hoạch hành động của Ban kiểm soát.

Năm qua, Ban kiểm soát đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, chú trọng kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở thông tin tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty do Hội đồng quản trị, Giám đốc, các phòng ban chức năng của công ty cung cấp; Ban kiểm soát đã kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, tờ trình của Giám đốc.

Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty thông qua 1 đợt kiểm tra, 1 đợt phúc tra vào tháng 4 và tháng 8/2016, với các nội dung cụ thể như sau: kiểm tra công tác tổ chức hoạt động, công tác ban hành văn bản lập quy, công tác quản lý cổ đông và công bố thông tin, kiểm tra công tác tài chính kế toán, cùng với công tác giám sát được thực hiện thường xuyên.

Chi phí hoạt động và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2016 là: 49,840 triệu đồng.

3. Báo cáo hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2016

- ***Bà Đỗ Vũ Hải Hà, chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát***

Trong vai trò là Trưởng Ban kiểm soát, Bà Đỗ Vũ Hải Hà đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm qua như sau:

- Giám sát công tác tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc thiết lập BCTC của Công ty, công tác quyết toán thuế theo quy định của Công ty, theo chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật;
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty và các phòng ban, bộ phận trong Công ty;
- Triển khai thực hiện kế hoạch hành động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát;
- Giám sát, đánh giá tình hình công tác của các thành viên Ban kiểm soát.

- ***Ông Hàn Phi Hải, chức vụ: Kiểm soát viên***

Trong vai trò kiểm soát viên Công ty, Ông Hàn Phi Hải đã thực hiện nhiệm vụ của mình như sau:

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát theo kế hoạch của Ban kiểm soát đã đề ra;
- Cập nhật thông tin thường xuyên cho Ban kiểm soát;
- Lập kế hoạch hành động, triển khai thực hiện hoạt động của Ban kiểm soát;
- Kiểm tra công tác lập quy, kiểm tra tính tuân thủ tại các phòng ban, bộ phận;
- Xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện kiểm tra, kiểm soát các phòng ban, bộ phận Công ty.

- ***Ông Nguyễn Quang Thương, chức vụ: Kiểm soát viên***

Trong vai trò kiểm soát viên Công ty, Ông Nguyễn Quang Thương đã thực hiện nhiệm vụ của mình như sau:

- Triển khai thực hiện công tác kiểm tra kiểm soát theo kế hoạch của Ban kiểm soát đã đề ra;
- Cập nhật thông tin thường xuyên cho Ban Kiểm soát; Báo cáo cho Trưởng Ban Kiểm soát các vấn đề phát sinh của Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát liên quan đến hoạt động đầu tư dự án;
- Theo dõi hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty.
-

PHẦN B

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

1. Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 5 thành viên, Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban giúp việc.

Trong năm qua, HĐQT đã triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua 6 cuộc họp và 7 nghị quyết và quyết định. HĐQT chỉ đạo hoạt động của Công ty đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đã định hướng đúng đắn các hoạt động của Công ty như chuyển nhượng cổ phiếu sở hữu tại Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú, tái bổ nhiệm nhân sự trong Ban điều hành kịp thời nhằm triển khai, thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Ngoài ra, HĐQT cùng Ban Giám đốc công ty ban hành các nghị quyết, quy chế, quy trình, quy định phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty phù hợp với quy định tại Điều lệ và pháp luật Nhà nước.

Các cuộc họp của HĐQT đều được thư ký công ty ghi chép biên bản đầy đủ theo các nội dung đã thống nhất thông qua và được Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

2. Đối với hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc

Trong năm 2016 Công ty đã ban hành thay thế và bổ sung 6 văn bản lập quy nhằm tạo hành lang pháp lý giúp công tác quản lý và điều hành của Công ty quản lý được rủi ro.

Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ Công ty; phối hợp chặt chẽ với HĐQT triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 và các chủ trương của HĐQT.

Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành triển khai thực hiện kịp thời, đúng yêu cầu.

3. Thẩm tra Báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính 2016 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam: Phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

1. Tổng tài sản: 259.967 triệu đồng
 - Tài sản ngắn hạn: 81.089 triệu đồng
 - Tài sản dài hạn: 178.878 triệu đồng
2. Tổng nguồn vốn: 259.967 triệu đồng
 - Nợ phải trả: 30.641 triệu đồng
 - Vốn CSH: 229.326 triệu đồng

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016:

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	% TH/KH
1	Điện thương phẩm (triệu Kwh)	32,516	30,823	94,8%
2	Tổng doanh thu	53.614.838.000	47.858.799.113	89,3%
3	Tổng chi phí	17.826.015.000	16.331.134.634	92%
4	Lợi nhuận trước thuế	35.788.823.000	31.527.664.479	88%
5	Thuế TNDN Hiện hành	1.733.004.000	1.555.163.635	90%
6	Lợi nhuận sau thuế	34.055.819.000	29.972.500.844	88%

PHẦN C

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đối với công tác lập quy: Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, đây là hành lang pháp lý giúp cho công tác quản trị và điều hành của Công ty hạn chế rủi ro.

Đối với công tác kế toán: Lưu ý bổ sung chữ ký và hoàn thiện hồ sơ chứng từ theo đúng quy định.

PHẦN D

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch hành động đã đề ra theo đúng Điều lệ của công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn chặn và phòng ngừa làm mục tiêu chính đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.

Trên đây là Báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2016, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

BAN KIỂM SOÁT



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

- Căn cứ khoản 1, điều 46 của Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên;
- Thực hiện nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016 Hội đồng quản trị Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 như sau:

Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

1. Bảng cân đối kế toán:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2015
1	Tổng tài sản	Triệu đ	259.967	259.159
2	Tài sản ngắn hạn	“	81.089	63.155
3	Tài sản dài hạn	“	178.878	196.003
4	Nguồn vốn	Triệu đ	259.967	259.159
5	Nợ phải trả	“	30.641	30.687
6	Vốn chủ sở hữu	“	229.326	228.472

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	2016	2015
1	Tổng doanh thu	Triệu đ	47.858	43.527
2	Tổng chi phí	“	16.331	9.765
3	Lợi nhuận trước thuế	“	31.527	33.762
4	Lợi nhuận sau thuế	“	29.972	32.510
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	“	1.338	1.452

Trân trọng kính trình Đại hội .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

- Căn cứ Điều lệ của công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị đề xuất phương thức và tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2016	TH 2016
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	35.788	31.527,7
2	Thuế TNDN	“	1.733	1.555,2
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (3=1-2)	“	34.055	29.972,5
4	Trích lập các quỹ	Triệu đ	1.572	1.376,0
4.1	- Quỹ đầu tư phát triển từ thuế miễn giảm	“	1.402	1.226,1
4.2	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 0,5%	“	170	149,9
5	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ (5=3-4)	Triệu đ	32.483	28.596,5
6	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	“	2.469	2.468,6
7	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại (7=5+6)	“	34.952	31.065,1
8	Cổ phiếu đang lưu hành	cp	22.282.985	22.282.985
9	Tỷ lệ LN chưa phân phối / cp lưu hành (9=7/8)	%	15,69%	13,94%
10	Cổ tức	%	15%	13%
11	Lợi nhuận còn lại	Triệu đ		2.097,3

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chia lợi nhuận và cho phép Công ty giữ lại số lợi nhuận còn lại của năm 2016 để chuyển sang năm 2017 như nêu trên.

Trân trọng kính trình đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

V/v: thông qua Phương án sáp nhập

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty cổ phần Điện Gia Lai

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC), tiền thân là Công ty CP Ia Đrăng, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chính là đầu tư, xây dựng, quản lý các dự án thủy điện từ năm 2004. Tuy nhiên, với năng lực sản xuất và quy mô nhỏ, TIC có thể gặp nhiều khó khăn khi mức độ cạnh tranh trên thị trường điện gia tăng trong thời gian tới. Trong khi đó, Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC) là doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, năng lực sản xuất tốt, được sự hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý và tài chính từ các định chế quốc tế như IFC, các quỹ đầu tư nước ngoài...

Về hoạt động sản xuất kinh doanh, GEC và TIC đều là 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, cùng nằm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Bản thân GEC và TIC đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với nhau từ lâu. Hai Công ty tuy hoạt động độc lập khác nhau nhưng phần lớn doanh thu và lợi nhuận của TIC đến từ các hoạt động hợp tác đầu tư liên doanh với GEC trong nhiều dự án thủy điện. Đồng thời, GEC cũng là cổ đông lớn nhất của

TIC, đồng hành cùng TIC trong thời gian dài.

Nhận thấy việc sáp nhập vào GEC sẽ giúp TIC tận dụng được thế mạnh từ nguồn lực của GEC để nâng cao vị thế cạnh tranh, có được tiềm lực tài chính vững vàng, bảo đảm sự phát triển bền vững cho Công ty và lợi ích lâu dài cho cổ đông. Nay Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

I. Phương án sáp nhập

Cơ cấu cổ đông trước khi sáp nhập (31/12/2016):

Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Điện Gia Lai	14,580,034	59.13%
Các cổ đông khác	7,702,951	31.24%
Cổ phiếu quỹ (*)	2,374,003	9.63%
Tổng cộng	24,656,988	100%

(*) Theo kế hoạch, TIC sẽ thực hiện bán toàn bộ lượng cổ phiếu quỹ trong -Q2-Q3/2017.

Sau khi xem xét, đánh giá thực trạng của 02 Công ty, trên cơ sở cả 02 Công ty GEC và TIC có khá nhiều điểm chung về hoạt động kinh doanh và xét cơ cấu cổ đông hiện tại của TIC, HĐQT đề xuất lựa chọn “Phương án hoán đổi cổ phiếu” để tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) vào Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC).

Theo đó, Công ty cổ phần Điện Gia Lai sẽ phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu của các cổ đông TIC còn lại nhằm mục đích sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên, theo tỷ lệ hoán đổi đề xuất (chi tiết được trình bày ở phần sau).

Chi tiết các phương án như sau:

1. 02 Công ty đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là đơn vị có uy tín, năng lực, chức năng về tài chính chứng khoán để hỗ trợ, tính toán và tư vấn công tác sáp nhập theo đúng quy định pháp luật.
2. GEC sẽ phát hành thêm cổ phần để hoán đổi 10.076.954 cổ phần (tương ứng 40,87% tổng số cổ phần) của TIC đang lưu hành theo tỷ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông 02 công ty chấp thuận. Tỷ lệ hoán đổi dự kiến là: **1:1** (01 cổ phiếu TIC được hoán đổi bằng 01 cổ phiếu GEC) (theo phương án sáp nhập của đơn vị tư vấn HSC đính kèm).
3. Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, TIC sẽ trở thành nhà máy trực thuộc hoặc tổ chức dưới hình thức hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật và cơ cấu tổ chức của GEC.
4. Sau khi Phương án sáp nhập được Đại hội đồng cổ đông của TIC và GEC và được

cơ quan chức năng chấp thuận, 02 bên sẽ tiến hành những thủ tục cần thiết để hoàn tất việc sáp nhập theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở Hợp đồng sáp nhập do 02 bên ký kết.

5. Toàn bộ người lao động của Công ty TIC vẫn tiếp tục làm việc tại Đơn vị trực thuộc Công ty GEC hoặc hình thức hoạt động khác sau khi thực hiện sáp nhập (sau đây gọi tắt là “Đơn Vị Mới”). Đơn Vị Mới sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động của Công ty TIC. Đơn Vị Mới có quyền sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của Đơn Vị Mới và quy định của Pháp luật.

II. Phương án phát hành tăng vốn của Công ty cổ phần Điện Gia Lai:

1. GEC sẽ phát hành thêm cổ phần để hoán đổi 10.076.954 cổ phần (tương ứng 40,87% tổng số cổ phần) của TIC đang lưu hành theo tỷ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông các công ty chấp thuận.

- | | |
|---------------------------------------|-------------------------------------|
| - Loại cổ phần phát hành: | Cổ phần phổ thông |
| - Mệnh giá: | 10,000 đồng/cp |
| - Số lượng cổ phần phát hành: | 10,076,954 cổ phần |
| - Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: | 100,769,540,000 đồng |
| - Mục đích phát hành: | Hoán đổi cổ phần, phục vụ sáp nhập. |
| - Tỷ lệ hoán đổi dự kiến: | 1:1 |
| - Đối tượng phát hành: | |

- i. Cổ đông thiểu số của Công ty TIC theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty TIC chốt danh sách để thực hiện hoán đổi cổ phần.

- ii. ĐHCD đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty GEC sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này.

- | | |
|--------------------------------|--|
| - Thời điểm phát hành dự kiến: | 30 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày thông báo phát hành cổ phiếu để hoán đổi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. |
| - Hạn chế chuyển nhượng: | Tại thời điểm hoán đổi, đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu TIC đang bị hạn chế chuyển nhượng, sau khi |

hoán đổi sang cổ phiếu GEC với tỷ lệ hoán đổi như trên, cũng sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng phần cổ phiếu hoán đổi đó theo thời hạn được quy định giống như đối với cổ phiếu của TIC mà cổ đông đó đang nắm giữ.

III. Các vấn đề khác liên quan đến việc sáp nhập:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua Phương án sáp nhập Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty cổ phần Điện Gia Lai theo Phương án sáp nhập đính kèm;
2. Thông qua bản dự thảo Hợp đồng sáp nhập sẽ được ký kết giữa Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên và Công ty cổ phần Điện Gia Lai, theo dự thảo đính kèm;
3. Thông qua việc hủy niêm yết tự nguyện của cổ phiếu TIC trên sàn HOSE;
4. Thông qua Phương án hoán đổi 10.076.954 cổ phần (tương ứng 40,87% tổng số cổ phần) của Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên đang lưu hành để nhận cổ phiếu của Công ty cổ phần Điện Gia Lai;
 - *Mục đích hoán đổi:* tập trung nguồn lực, nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các nhà máy thủy điện, thống nhất trong quản trị và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông.
 - *Phương thức hoán đổi:* Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên, vào ngày chốt danh sách cổ đông để hoán đổi cổ phiếu sẽ nhận được một lượng cổ phiếu tương ứng của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai trên cơ sở tỷ lệ hoán đổi giữa hai Công ty. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông phù hợp.
 - *Tỷ lệ hoán đổi dự kiến:* Hội đồng quản trị đề xuất tỷ lệ hoán đổi là **1:1** (01 cổ phiếu GEC phát hành thêm sẽ đổi lấy 01 cổ phiếu TIC đang lưu hành).
 - Đặt ưu tiên hàng đầu khi xem xét đề xuất tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là bảo vệ quyền lợi của cả hai bên cổ đông thiểu số và cổ đông đa số tại các công ty. Hội đồng quản trị cam kết thực hiện nhiệm vụ này một cách nghiêm túc đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Để xác định giá trị cổ phần 02 công ty làm cơ sở tính toán tỷ lệ sáp nhập, Giá trị của doanh nghiệp sẽ là mức giá bình quân (1) giá trị nội tại của Doanh nghiệp được tính từ phương pháp định giá theo chiết khấu dòng tiền và (2) giá trị so sánh (comparable value) của Doanh nghiệp so với các doanh nghiệp đã niêm yết cùng ngành sử dụng kế hoạch tài chính dự phòng cho năm 2017 theo kế hoạch của TIC & GEC. Chi tiết căn cứ xác định tỷ lệ hoán đổi được trình bày trong Phương án sáp nhập đính kèm.

- *Hình thức hoạt động sau hoán đổi cổ phiếu:* Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên sẽ được tổ chức lại thành Chi nhánh/nhà máy trực thuộc Công ty cổ phần Điện Gia Lai hoặc tổ chức dưới hình thức hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Điện Gia Lai quyết định lựa chọn hình thức tổ chức lại Công ty Đầu tư Điện Tây Nguyên sau sáp nhập.
- *Phương án kinh doanh sau sáp nhập:* Sau sáp nhập vào GEC, các nhà máy thủy điện vẫn tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh như trước khi sáp nhập. Phương án kinh doanh cụ thể sau sáp nhập ủy quyền cho Hội đồng quản trị 2 Công ty xem xét xây dựng và tổ chức thực hiện đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất cho cổ đông, và Công ty.
- *Lộ trình thực hiện:*
 - i. TIC sẽ đăng ký bán toàn bộ số cổ phiếu quỹ trước khi xin hủy niêm yết.
 - ii. Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên thực hiện các thủ tục đăng ký hủy niêm yết tự nguyện;
 - iii. Để thực hiện việc hoán đổi, Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên sẽ thông báo ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi cổ phần theo quy định;
 - iv. Công ty cổ phần Điện Gia Lai thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cổ phiếu. Việc hoán đổi sẽ được thực hiện trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận việc phát hành cho Công ty Cổ phần Điện Gia Lai để hoán đổi lấy các cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên đang lưu hành;

Từ ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện hoán đổi, mọi giao dịch liên quan đến cổ phiếu TIC sau ngày chốt sẽ không còn giá trị. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần TIC của các cổ đông chưa thực hiện lưu ký

là cơ sở để các cổ đông này đến làm thủ tục nhận cổ phần GEC theo tỷ lệ hoán đổi.

Đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu TIC đang bị hạn chế chuyển nhượng, sau khi hoán đổi sang cổ phiếu GEC cũng sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng số lượng cổ phiếu đó theo thời hạn được quy định giống như đối với cổ phiếu TIC mà cổ đông đó đang nắm giữ.

5. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập:

Để phù hợp với các quy định mới của Pháp luật, tại Đại hội cổ đông năm 2016, Công ty cổ phần Điện Gia Lai sẽ tiến hành sửa đổi điều lệ. Sau khi điều chỉnh, điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai sau khi nhận sáp nhập vẫn phù hợp với các quy định của Pháp luật liên quan sẽ tiếp tục được sử dụng mà không cần phải chỉnh sửa, bổ sung, ngoại trừ việc điều chỉnh tăng vốn từ việc phát hành thêm cổ phiếu GEC để hoán đổi sáp nhập.

6. Tổ chức thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

- i. Dựa trên Dự thảo Hợp đồng sáp nhập, Phương án sáp nhập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị tiến hành đàm phán, thương lượng, điều chỉnh và bổ sung nội dung Hợp đồng sáp nhập cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan. Ủy quyền cho người đại diện pháp luật của Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên tiến hành ký kết và thực hiện các nội dung trong Hợp đồng sáp nhập;
- ii. Triển khai các công việc cần thiết khác, điều chỉnh xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung Nghị quyết đại hội đảm bảo có lợi nhất cho Công ty và cổ đông.

Trân trọng kính trình Đại hội ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

V/v: Thông qua kế hoạch sản xuất KD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017

- Căn cứ Điều lệ của công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017
1.	Điện thương phẩm	Kwh	30.823.419	33.073.000
2.	Tổng doanh thu	Triệu đ	47.858	54.728
3.	Tổng chi phí	Triệu đ	16.331	20.582
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	31.527	34.146
5.	Thuế TNDN	Triệu đ	1.555	1.848
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	29.972	32.298
7.	Trích các quỹ	Triệu đ	1.376	1.624
	- Quỹ ĐTPT (thuế miễn giảm)	“	1.226	1.463
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 0,5%	“	150	161
8.	LN còn lại năm trước	Triệu đ	2.469	2.097
9.	Tổng lợi nhuận (6-7+8)	Triệu đ	31.065	32.771
10.	Cổ tức	%	13%	

Kế hoạch sáp nhập Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty CP Điện Gia Lai sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch cổ tức năm 2017, theo đó sẽ thực hiện 1 trong 2 trường hợp sau - Nếu:

- Công tác sáp nhập hoàn thành trong năm 2017 thì cổ tức năm 2017 sẽ do Đơn vị mới thực hiện, (hoặc)

- Công tác sáp nhập không hoàn thành trong năm 2017, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối tình hình thực tế quyết định hình thức, thời điểm tạm ứng cổ tức cho phù hợp; mức cổ tức dự kiến sẽ tương đương cổ tức năm 2016.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

“V/v: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật”.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, cụ thể như sau:
 - **Đối tượng ký kết: Giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên và các doanh nghiệp theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.**
 - Nội dung chủ yếu của các giao dịch bao gồm: Giao dịch liên quan đến hoạt động gồm: mua bán điện; mua bán thiết bị, máy móc, hàng hóa, dịch vụ; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ; thi công, xây lắp; giao dịch vay vốn, bảo lãnh, thực hiện các biện pháp bảo đảm.
 - Giá trị cụ thể từng giao dịch: Thực hiện theo giá trị phù hợp với từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thời gian thực hiện: từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến hết ngày **31/12/2018**. Các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua trước đây có nội dung trái hoặc khác với nội dung đề nghị tại Tờ trình này sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Tờ trình này được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành.
3. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của Công ty và Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

Số : 06 ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2017

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên;
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 4/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Quý Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2017, trên cơ sở đề nghị của Ban Kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

V/v: Thông qua mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát

Trân trọng kính trình Đại hội,

- Căn cứ Điều lệ của công ty;

1. Hội đồng quản trị xin báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 như sau:

STT	CHỨC DANH	THÙ LAO (đồng/người/tháng)
	Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch HĐQT (1 người)	4.500.000
2	Thành viên HĐQT (4 người)	3.000.000
	Ban kiểm soát	
3	Trưởng BKS (1 người)	3.000.000
4	Kiểm soát viên (2 người)	1.200.000

Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2016 là 264.340.000 đồng (KH là 284.700.000 đ)

2. Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

STT	CHỨC DANH	THÙ LAO (đồng/người/tháng)
	Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch HĐQT (1 người)	4.500.000
2	Thành viên HĐQT (4 người)	3.000.000
	Ban kiểm soát	
3	Trưởng BKS (1 người)	3.000.000
4	Kiểm soát viên (2 người)	1.200.000

Kế hoạch mức tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017 là:
284.700.000 đồng, tương tự KH năm 2016

Trân trọng kính trình đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung Kiểm soát viên.
Nhiệm kỳ 2017-2020

- Căn cứ Điều lệ công ty;
- Căn cứ đơn từ nhiệm của Bà : Đỗ Vũ Hải Hà - trưởng ban kiểm soát và Ông Nguyễn Quang Thương - Kiểm soát viên;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua :

1. Miễn nhiệm Kiểm soát viên đối với các Ông/bà sau:
 - a. Bà: Đỗ Vũ Hải Hà
 - b. Ông: Nguyễn Quang Thương
2. Bầu bổ sung 02 Kiểm soát viên.
3. Danh sách Cổ đông Công ty cổ phần Điện Gia Lai đề cử 02 ứng cử viên :
 - a. Ông: Vũ Xuân Bình
 - b. Ông: Lê Khắc Nam

(Chi tiết thông tin các ứng viên theo Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Trân trọng kính trình đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



THẺ LỆ
BẦU CỬ KIỂM SOÁT VIÊN THEO
PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên,

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thẻ lệ quy định về việc bầu cử Kiểm soát viên Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu có quyền biểu quyết được xác định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Người được ứng cử, đề cử Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 151, 164 Luật Doanh nghiệp, Khoản 4 Điều 32 Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Điều kiện đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Trước và trong cuộc họp ĐHĐCĐ, các cổ đông có quyền đề cử ứng viên theo quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty.
2. Số lượng ứng viên tối thiểu bằng số lượng Kiểm soát viên cần bầu. Trường hợp số lượng các ứng viên không đủ số lượng cần thiết:

Ban kiểm soát đương nhiệm được quyền đề cử thêm các ứng viên cho đến khi đủ số lượng ứng viên BKS cần bầu.¹

Điều 5. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện trực tiếp và bỏ phiếu kín.

¹ Đối với công ty đại chúng, cơ chế HDQT/BKS đề cử được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử

2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được sử dụng một Phiếu bầu cử được ghi mã cổ đông và số cổ phần đại diện.
3. Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần thuộc sở hữu của người ủy quyền.
4. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử Kiểm soát viên
5. Việc bầu Kiểm soát viên sẽ được thực hiện thêm một hoặc nhiều lần trong các trường hợp sau đây:
 - a) Trường hợp có những ứng viên đạt tỷ lệ % số cổ đông tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.
 - b) Nếu bầu cử không đủ số Kiểm soát viên thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 6. Số lượng Kiểm soát viên được bầu

1. Số Kiểm soát viên được bầu là: 02 người;

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp; số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 9. Phương thức bầu

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh Nghiệp, Khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

1. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số Kiểm soát viên cần bầu. Cụ thể theo công thức như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số Kiểm soát viên} \\ \text{cần bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số Kiểm soát viên của Công ty là 03 người, số lượng Kiểm soát viên cần bầu là 02 người. Tổng số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông nhân (x) 02.

2. Cổ đông được quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một ứng cử viên hoặc chia số phiếu biểu quyết cho một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

Điều 10. Phiếu bầu cử và ghi Phiếu bầu cử

1. Hình thức Phiếu bầu cử:
 - a) Phiếu bầu cử được in thống nhất;
 - b) Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty;
 - c) Có chữ ký của cổ đông.
2. Nội dung phiếu bầu cử: Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện nội dung sau:
 - a) Mã số cổ đông;
 - b) Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu biểu quyết. Một Phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng số cổ phần cổ đông đó nắm giữ;
 - c) Danh sách ứng cử viên Kiểm soát viên: được sắp xếp theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
3. Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:
 - a) Nhận phiếu bầu cử: Khi đến làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức để tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
 - b) Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây: (i) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của mình đối với Kiểm soát viên ; (ii) Điền số biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
 - c) Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.

4. Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:

- a) Không phải là phiếu bầu cử theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
- b) Phiếu bầu cử không được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tự ký và điền tên theo quy định ở trên.
- c) Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
- d) Phiếu bầu cử mà trong đó khi cộng lại, số quyền biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số quyền biểu quyết mà cổ đông đó có.
- e) Phiếu bầu cử có số lượng ứng cử viên được tín nhiệm lớn hơn số lượng cần bầu.
- f) Phiếu bầu cử được chuyển đến ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Điều 11. Nguyên tắc trúng cử Kiểm soát viên theo nguyên tắc bầu dồn phiếu

Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu.

Thê lệ bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông của Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên tổ chức vào ngày 12 tháng 4 năm 2017 thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Toàn bộ cổ đông Công ty;
- Lưu VP.

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử ĐHĐCĐ biểu quyết chọn 02 KSV trong tổng số 05 ứng viên.

1. Cách thức bầu: xác định Tổng số phiếu biểu quyết của một cổ đông (và/hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông):

Tổng số phiếu biểu quyết = tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện x 2

2. Cách thức ghi phiếu bầu:

Ví dụ: Bầu KSV

Cổ đông A nắm giữ (bao gồm sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện bầu 02 KSV thì tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông A là:

$$1.000.000 \times 2 = 2.000.000 \text{ phiếu biểu quyết}$$

Cổ đông A tiến hành bầu dòn phiếu theo các cách thức sau:

- a. Dùng 2.000.000 phiếu biểu quyết để bầu cho 01 ứng viên KSV:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	0
2	Trần C	0
3	Lê D	2.000.0000
4	Võ E	0
5	Trương F	0
Tổng cộng		2.000.000

- b. Chia đều 2.000.000 phiếu biểu quyết cho 05 ứng viên KSV:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	400.000
2	Trần C	400.000
3	Lê D	400.000
4	Võ E	400.000
5	Trương F	400.000
Tổng cộng		2.000.000

- c. Chia 2.000.000 phiếu biểu quyết bầu cho một số ứng viên KSV theo tỷ lệ khác nhau.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn B	500.000
2	Trần C	300.000
3	Lê D	1.000.000
4	Võ E	0
5	Trương F	200.000
Tổng cộng		2.000.000

- d. Không bầu cho bất kỳ ứng viên nào của BKS

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
-----	-----------	--------------

1	Nguyễn B	
2	Trần C	
3	Lê D	
4	Võ E	
5	Trương F	
	Tổng cộng	0

Mẫu phiếu bầu kiểm soát viên Ban Kiểm soát

**PHIẾU BẦU CỬ
KIỂM SOÁT VIÊN**

**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
NGÀY 12/04/2017**

MÃ SỐ PHIẾU BẦU CỬ		TIC 001
(a)	Tổng số CỔ PHẦN (tham dự và ủy quyền)	100.000
(b)	Tổng số THÀNH VIÊN cần bầu	2
(c)	Tổng số PHIẾU biểu quyết © = (a) x (b)	200.000
STT	HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	Nguyễn Văn A	100.000
2	Nguyễn Văn B	100.000
Tổng cộng		200.000

Cổ đông ký tên
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----oOo-----

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên
Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tôi tên : Đỗ Vũ Hải Hà

Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên.

Tôi viết đơn này để trình Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nội dung như sau:

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, được tổ chức ngày 19/04/2015, tôi được bầu vào vị trí Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018. Trong thời gian công tác tôi đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các Cổ đông.
- Tuy nhiên, vì lý do cá nhân tôi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình tại công ty.
- Vì vậy, tôi viết đơn này để kính trình Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đồng ý cho tôi miễn nhiệm vị trí Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày và làm các thủ tục theo quy định để xin ý kiến phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sắp tới.

Rất mong nhận được sự quan tâm, xem xét và nhất trí từ Quý vị Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Trân trọng kính chào và kính chúc Quý vị sức khỏe.

Gia Lai, ngày 19 tháng 03 năm 2017

Người viết đơn



Đỗ Vũ Hải Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên;
- Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên.

Tôi tên là: NGUYỄN QUANG THƯƠNG – CMND số: 231 051 779

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên

Tôi viết đơn này xin trình bày với Đại hội đồng cổ đông Công ty như sau:

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, tôi được Đại hội bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty. Trong thời gian công tác, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Tuy nhiên, vì lý do cá nhân tôi không thể tiếp tục tham gia Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ của một Kiểm soát viên Công ty.

Vì vậy, nay tôi viết đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 12/4/2017.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Gia Lai, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Người làm đơn

Nguyễn Quang Thương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 06 tháng 3 năm 2017

ĐƠN ĐỀ CỬ

*Ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT/BKS
Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên*

Kính gửi: - ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
- HĐQT/BKS CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

Tên cổ đông: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Số ĐKKD: 5900181213 Cấp ngày: 11/11/2015 Tại: Sở KHĐT tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai

Tổng số CP sở hữu: **14.580.034** cổ phần chiếm: 59,13 %/vốn điều lệ

Nay đề cử bổ sung Ông/Bà có tên dưới đây vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên Nhiệm kỳ 2015 – 2020 :

BAN KIỂM SOÁT

1. Ông: **VŨ XUÂN BÌNH** sinh ngày: 03/10/1983

CMND số: 230575181 cấp ngày: 14/01/2013 tại: CA tỉnh Gia Lai

Thường trú: 44 Đường Ngô Thời Nhậm, Phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, Gia Lai

2. Ông: **LÊ KHẮC NAM** sinh ngày 12/9/1984

CMND số: 230646038 cấp ngày: 18/05/2016 tại: CA tỉnh Gia Lai

Thường trú: 62 Nguyễn Đường, Tp.Pleiku, Gia Lai

Xin gửi kèm theo sơ yếu lý lịch.

Trân trọng.

Xác nhận hợp lệ của Hội đồng quản trị

(Ký và ghi rõ họ, tên)



CHỦ TỊCH HĐQT
Phan Thanh Lạc

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ, tên)



CHỦ TỊCH HĐQT
Tân Xuân Hiến

VPTGD/CN-01/M26.00

1/1

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dành cho TV HĐQT, BKS)

Họ và tên : **Vũ Xuân Bình**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 03/10/1983
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 230575181
Nguyên quán : Xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú : 44 Ngô Thị Nhậm, P. Phù Đồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
Số điện thoại liên lạc : 0905.83.82.81
Hộp thư (Email) : binhvx@geccom.vn
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán

❖ Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ năm 2005 đến năm 2008	Công ty TNHH MTV 145 – Binh đoàn 12	NV Kế toán
Từ năm 2008 đến 31/07/2011	Công Ty cổ Phần Thủy Điện Gia Lai	Kế toán tổng hợp
01/08/2011 đến 30/09/2011	Công ty cổ phần Điện Gia Lai	CV Kế hoạch
01/10/2011 đến 30/04/2013	Công ty CP Mía đường Nhiệt Điện Gia Lai (nay là Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh – Chi nhánh Gia Lai)	Kế toán thanh toán, Phòng phòng TCKT
01/05/2013 đến 31/01/2014	Công ty TNHH MTV Xây dựng Bê tông ly tâm Gia Lai (nay là Công ty TNHH MTV Xây lắp và cơ điện Gia Lai)	TP. Kinh tế - Kế hoạch kiêm Kế toán trưởng
01/02/2014 đến 08/10/2015	Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú	TP. Kinh tế - Kế hoạch kiêm Kế toán trưởng
12/10/2015 đến 31/01/2017	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	CV Kế hoạch

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
01/11/2015 đến nay	Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai	phó Phòng Tổng hợp
01/02/2017 đến nay	Công ty Cổ phần điện Gia Lai	CV P. KSNB

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty : CV Phòng Kiểm soát nội bộ - Cty CP điện Gia Lai
 Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác : Phó Phòng Tổng hợp, Cty CP thủy điện Gia Lai
 Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: LÊ KHẮC NAM
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 12/09/1984
4. Nơi sinh: Pleiku, Gia Lai.
5. Quốc tịch: Việt Nam – Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Hương Khê, Hà Tĩnh.
7. CMND: số 230646038 ; cấp ngày 18/05/2016; tại: CA Gia Lai
8. Địa chỉ thường trú: 62 Nguyễn Đường, Tổ 9, P. Ia Kring, Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai.
9. Số ĐT liên lạc: 0904 380 416
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Công trình thủy lợi thủy điện.
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
Từ tháng 7/2007 đến 06/2009	Công ty CP đầu tư và xây dựng HUD1	Kỹ thuật viên
Từ tháng 7/2009 đến 10/2009	Công ty CP thủy điện Hoàng Anh Gia Lai	Giám sát A
Từ tháng 11/2009 đến 12/2010	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà và đô thị IDICO-UDICO	Kỹ thuật viên
Từ tháng 3/2011 đến 6/2016	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Gia Lai	Kỹ thuật viên
Từ tháng 8/2016 đến nay	Công ty CP điện Gia Lai	Chuyên viên

14. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên.
15. Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: không
16. Số cổ phần nắm giữ: Không cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
19. Những khoản nợ đối với Công ty: Không
20. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

(Công ty nhận sáp nhập)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

(Công ty bị sáp nhập)

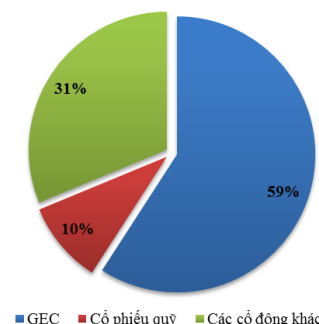
PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN đầu tư điện tây nguyên (TIC)

- ❖ Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên
- ❖ Tên viết tắt: **TIC**
- ❖ Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đồng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- ❖ Website: ticcom.com.vn
- ❖ Năm thành lập: 2004
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh điện năng, xây dựng thủy điện và kinh doanh đầu tư
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại: 246.569.880.000 đồng
- ❖ Công ty con: không



Cơ cấu cổ đông (2016)



1. Hoạt động kinh doanh

Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên, tên viết tắt là TIC, tiền thân là Công ty CP Ia Drăng thành lập năm 2004. TIC là một trong những doanh nghiệp được chọn cổ phần hóa sớm nhất trong tỉnh Gia Lai. TIC được biết đến như một đơn vị đi đầu trong lĩnh vực đầu tư các dự án thủy điện ở Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên.

Tận dụng lợi thế về điều kiện thiên nhiên ở địa phương và kinh nghiệm tay nghề CBCNV trong lĩnh vực thủy điện; từ khi mới cổ phần hóa năm 2004 Công ty chỉ có 01 nhà máy thủy điện Ia Drăng 1 (công suất 0,6 MW), TIC đã đẩy mạnh việc hợp tác góp vốn xây dựng các nhà máy thủy điện mới tại địa phương. Đến nay TIC đã thực hiện góp vốn hợp tác vào 06 nhà máy thủy điện. Trong đó, TIC đã ký HĐ hợp tác liên doanh với GEC đầu tư 04 nhà máy thủy điện là Ia Drang 3, Ia Meur 3, Ia Puch 3 và Đak PiHao 2 (tổng công suất 7,1MW). TIC cũng cùng GEC sở hữu 58,14% vốn cổ phần tại GHC (Chủ đầu tư 02 nhà máy H'Chan và H'mun).

2. Mô hình tổ chức và hoạt động

2.1 Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt

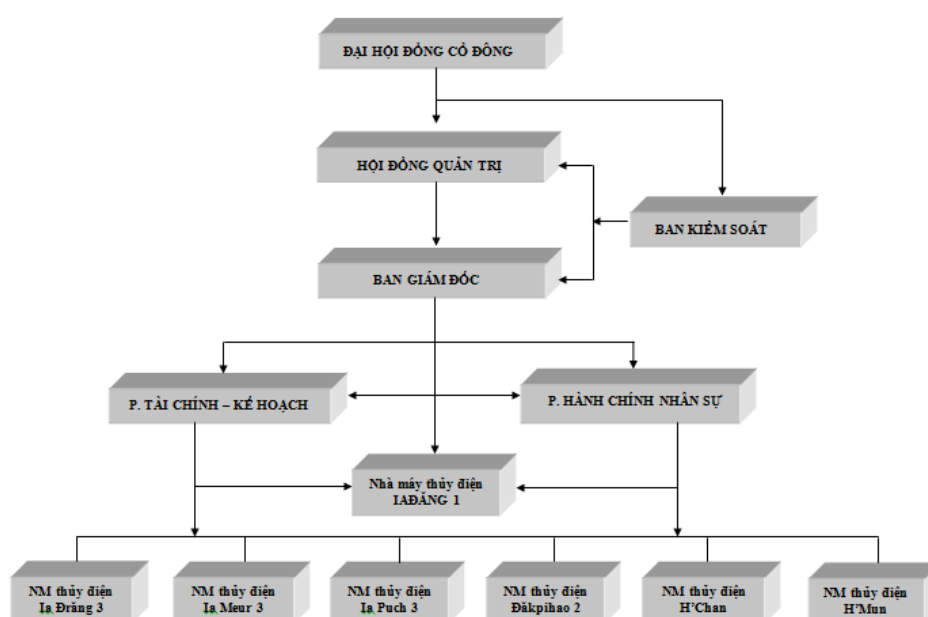
❖ **Hội Đồng Quản Trị**

Ông Phan Thanh Lạc	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Huỳnh Đoan	Thành viên
Bà Trần Thị Phương	Thành viên
Ông Trần Nguyễn Hoàn	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên

❖ **Ban Điều Hành**

Ông Huỳnh Đoan	Tổng Giám đốc
Bà Hồ Thị Anh Thư	Kế toán trưởng

2.2 Sơ đồ tổ chức



3. **Tình hình tài chính**

a. *Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 – 2016 (đơn vị: triệu đồng)*

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu thuần	3,187	19,858	28,378
2. Giá vốn hàng bán	1,712	8,462	12,844
3. Lợi nhuận gộp	1,475	11,396	15,534
4. Doanh thu hoạt động tài chính	33,250	23,637	19,227
5. Chi phí tài chính	722	(722)	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-	-	-
6. Chi phí bán hàng & QLDN	1,289	2,024	3,487
7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ HĐKD	32,714	33,730	31,274

8. Thu nhập khác	3	32	255
9. Chi phí khác	0	-	0
10. Lợi nhuận khác	3	32	254
11. Lợi nhuận kế toán trước thuế	32,716	33,762	31,528
12. Thuế TNDN	107	1,252	1,555
13. Lợi nhuận sau thuế	32,609	32,510	29,973

Nguồn: BCTC của TIC

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của TIC bao gồm sản xuất kinh doanh điện năng và góp vốn liên doanh, đầu tư vào các dự án thủy điện cho thấy sự tăng trưởng vượt bậc trong 03 năm gần đây. Biên lợi nhuận được giữ ở mức cao và được cải thiện qua từng năm cho thấy sự hấp dẫn của ngành thủy điện.

Kết quả kinh doanh năm 2016 khá tốt với doanh thu tăng 50% so với năm 2015, đạt 28.3 tỷ đồng. Tuy nhiên do thu nhập từ hoạt động tài chính giảm, Lợi nhuận sau thuế giảm còn 29.9 tỷ đồng, so với 32.5 tỷ đồng năm 2015.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp ổn định và được kiểm soát tốt trong những năm gần đây. Các tỷ lệ thanh toán nhanh đều đạt trên 1.5x, trong khi không có đòn bẩy tài chính. Việc không sử dụng đòn bẩy sẽ là nền tảng hỗ trợ cho các hoạt động đầu tư sắp tới của Doanh nghiệp.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của TIC giai đoạn 2014 – 2016

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
<u>1.1. Cơ cấu tài sản</u>			
1.1.1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	24%	24%	31%
1.1.2. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	76%	76%	69%
<u>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</u>			
1.2.1. Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0.13	0.12	0.13
1.2.2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0.15	0.13	0.15
2. Khả năng thanh toán			

2.1. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần) (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1.82	2.06	1.82
2.2. Khả năng thanh toán nhanh (lần) (TSNH-HTK)/Nợ ngắn hạn	1.81	2.05	1.81
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (vòng) (DTT/TTS bình quân)	0.012	0.077	0.012
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. LNST/Vốn CSH bình quân	14.5%	14.3%	14.3%
4.2. LNST/Tổng tài sản bình quân	12.6%	12.6%	12.6%

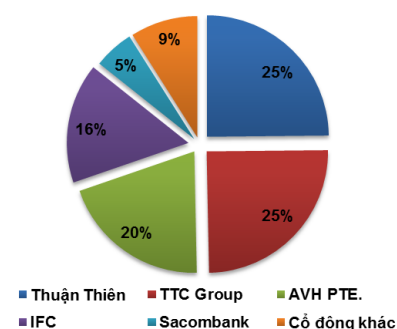
Nguồn: BCTC của TIC

II. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

- ❖ Tên đầy đủ: **Công ty Cổ phần Điện Gia Lai**
- ❖ Tên viết tắt: **GEC**
- ❖ Địa chỉ: 114 Trường Chinh, P. Phù Đổng,
Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
- ❖ Website: www.geccom.vn
- ❖ Năm thành lập: 1992
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải & phân phối điện
- ❖ Vốn điều lệ hiện tại: 744.903.390.000 đồng
- ❖ Công ty con: 06 công ty
- ❖ Công ty liên kết, liên doanh: 0



Cơ cấu cổ đông (2016)



1. Hoạt động kinh doanh

Khởi đầu là 01 doanh nghiệp nhà nước trực thuộc UBND Tỉnh Gia Lai từ những năm 1980, với mục tiêu đầu tư, xây dựng các nhà máy thủy điện nhỏ phục vụ đồng bào dân tộc miền núi, qua nhiều thăng trầm, GEC đã chuyển mình thành công, phát triển

đáng kể về quy mô và đa dạng về ngành nghề. Các ngành nghề kinh doanh chính của GEC gồm:

- (i) **Năng lượng:** sản xuất và kinh doanh điện năng; khai thác, quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; xây lắp và quản lý đường dây trạm biến áp đến 110KV;
- (ii) **Cơ điện:** lắp đặt thiết bị cơ điện các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành điện;
- (iii) **Xây dựng:** xây dựng các công trình thủy điện, nhiệt điện, thủy lợi, giao thông; vật liệu xây dựng; cấu kiện bê tông...

2. Mô hình tổ chức và hoạt động

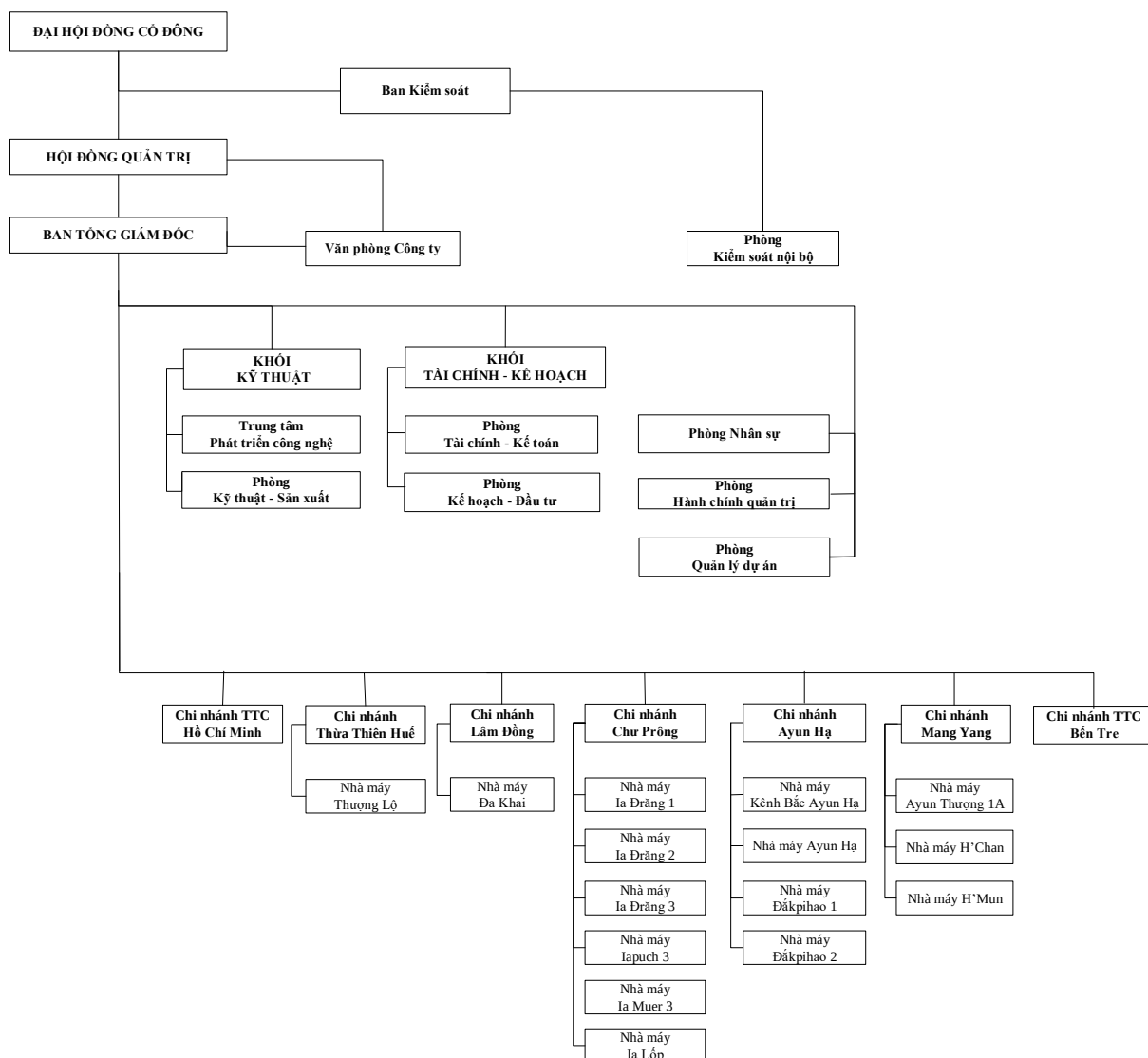
2.1. Các công ty con:

Tính đến 31/12/2016, GEC có 06 công ty thành viên, gồm:

Tên đơn vị	Khu vực	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	HĐKD chính
CTCP Đầu tư Điện Tây Nguyên	Gia Lai	247 tỷ đồng	59.13%	SX, KD điện
CTCP Thủy điện Gia Lai	Gia Lai	205 tỷ đồng	58.14%	SX, truyền tải điện
CTCP Thủy điện Thượng Lộ	Huế	40 tỷ đồng	87.42%	SX, truyền tải điện
CTCP Thủy điện Kênh Bắc-Ayun Hạ	Gia Lai	9 tỷ đồng	65.33%	SX, truyền tải điện
Công ty Xây lắp & Cơ điện Gia Lai	Gia Lai	13 tỷ đồng	100%	Xây dựng công trình
Công ty TV & PT Năng lượng Gia Lai	Gia Lai	1.5 tỷ đồng	100%	Tư vấn thiết kế
CTy TNHH La Lốp	Gia Lai	500 triệu đồng	100%	SX, truyền tải điện

2.2. Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI



2.3. Danh sách cán bộ quản lý chủ chốt

❖ **Hội Đồng Quản Trị**

Ông Tân Xuân Hiền Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lưu Mạnh Thức Thành viên

Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Thành viên

Như

Ông Deeppak C.Khanna Thành viên

Ông Yasushi Ujioka Thành viên

❖ **Ban Điều Hành**

Ông Lê An Khang Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Tuấn Phó Tổng Giám đốc

Ông Phan Thanh Lạc	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Phương	Giám đốc Tài chính
Bà Trần Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng

3 Tình hình tài chính (Công ty Mẹ)

a. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2014 – 2016 (đơn vị: triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu thuần	167,289	184,392	206,496
2. Giá vốn hàng bán	102,190	104,454	108,765
3. Lợi nhuận gộp	65,098	79,938	97,731
4. Doanh thu hoạt động tài chính	126,526	101,547	77,186
5. Chi phí tài chính	37,819	28,277	35,654
- Trong đó: Chi phí lãi vay	35,992	28,267	29,247
6. Chi phí bán hàng & QLDN	27,707	28,268	35,418
7. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ HĐKD	126,099	124,940	103,845
8. Thu nhập khác	26	1,077	793
9. Chi phí khác	5,975	5,158	5,060
10. Lợi nhuận khác	5,948	4,081	4,266
11. Lợi nhuận kế toán trước thuế	126,125	126,017	104,638
12. Thuế TNDN	5,656	7,152	3,811
13. Lợi nhuận sau thuế	120,460	118,864	100,827

Nguồn: BCTC riêng của GEC

Hiện tại, Công ty CP Điện Gia Lai đang sở hữu trực tiếp 10 nhà máy thủy điện với tổng công suất gần 49MW, trong đó có 04 nhà máy (tổng CS 19MW) có hợp đồng hợp tác liên doanh với CTCP điện Tây Nguyên (TIC). Ngoài ra, Công ty cũng nắm tỷ lệ sở hữu 58,14% tại CTCP Thủy điện GHC (sở hữu 02 nhà máy thủy điện H'Chan, H'Mun – công suất 28MW), sở hữu 87,42% vốn cổ phần tại CTCP TLH (sở hữu nhà máy thủy điện Thượng Lộ - công suất 6MW). Như vậy, Công ty điện Gia Lai hiện

đang sở hữu trực tiếp và gián tiếp 15 nhà máy thủy điện với tổng công suất thiết kế đạt gần 85MW.

Hoạt động sản xuất kinh doanh, truyền tải và phân phối điện cho thấy sự tăng trưởng ổn định trong 03 năm gần đây. Biên lợi nhuận được giữ ở mức cao và được cải thiện qua từng năm cho thấy sự hấp dẫn của ngành thủy điện.

Kết quả kinh doanh năm 2016 khá tốt với doanh thu tăng 12% so với năm 2015, đạt 206 tỷ đồng. Tuy nhiên, do sự sụt giảm của thu nhập từ hoạt động tài chính (chủ yếu từ cổ tức được chia), Lợi nhuận sau thuế giảm còn 101 tỷ đồng, so với 119 tỷ đồng năm 2015.

Tình hình tài chính của Doanh nghiệp ổn định và được kiểm soát tốt trong những năm gần đây. Các tỷ lệ thanh toán nhanh đều đạt trên 1.5x, trong khi đòn bẩy tài chính được giữ ở mức thấp (hệ số Nợ/Vốn CSH chỉ 0.5x). Tỷ lệ đòn bẩy thấp sẽ là nền tảng hỗ trợ cho các hoạt động mở rộng đầu tư sắp tới của Doanh nghiệp.

b. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của GEC giai đoạn 2014 – 2016 (Nguồn: GEC)

CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
<u>1.1. Cơ cấu tài sản</u>			
1.1.1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	26%	20%	15%
1.1.2. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	74%	80%	85%
<u>1.2. Cơ cấu nguồn vốn</u>			
1.2.1. Hệ số nợ/Tổng tài sản (lần)	0.48	0.45	0.33
1.2.2. Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)		0.82	0.50
	0.94		
2. Khả năng thanh toán			
2.1. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	1.58	1.67	2.01
(TSNH/Nợ ngắn hạn)			
2.2. Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1.56	1.65	1.93
(TSHN-HTK)/Nợ ngắn hạn			

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản (vòng) (DTT/TTS bình quân)	0.11	0.12	0.14
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1. LNST/Doanh thu thuần	72%	65%	49%
4.2. LNST/Vốn CSH bình quân	16%	15%	11%
4.3. LNST/Tổng tài sản bình quân	8%	8%	7%

PHẦN II: PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

I. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Nghị định 60/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

II. Mục đích, lợi ích của việc sáp nhập

1. Mục đích của việc sáp nhập

– *Tối ưu hóa các nguồn lực, gia tăng lợi thế cạnh tranh:* Hiện nay, TIC vẫn là doanh nghiệp có năng lực sản xuất và quy mô nhỏ, có thể gặp nhiều khó khăn khi mức độ cạnh tranh trên thị trường điện gia tăng trong thời gian tới. Trong khi đó, GEC là doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, năng lực sản xuất tốt, được sự hỗ trợ về kinh nghiệm quản lý và tài chính từ các định chế quốc tế như IFC, các quỹ đầu tư nước ngoài... Về hoạt động sản xuất kinh doanh, GEC và TIC đều là 02 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thủy điện, cùng nằm trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Bản thân GEC và TIC đã thiết lập mối quan hệ chặt chẽ với nhau từ lâu từ cơ cấu tổ chức đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đồng thời, GEC cũng là cổ đông lớn nhất của TIC, đồng hành cùng TIC trong một thời gian dài. Do vậy, việc sáp nhập TIC & GEC sẽ giúp Công ty có được vị thế vững vàng trong khu vực miền Trung.

– *Tinh gọn cơ cấu tổ chức, tăng hiệu quả quản lý:* Các Công ty tuy hoạt động độc lập khác nhau nhưng phần lớn hoạt động kinh doanh của TIC là các hoạt động hợp tác đầu tư liên doanh với GEC trong nhiều dự án. Theo mô hình liên doanh hiện tại, GEC là đơn vị đại diện quản lý, và 02 bên (TIC & GEC) chia sẻ trách nhiệm cùng quản trị sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn. Hoạt động sáp nhập sẽ giúp giảm các

chi phí quản lý không cần thiết cho các dự án liên doanh, giúp Công ty tiết kiệm được nguồn lực để tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Lợi ích của việc sáp nhập

Sau khi sáp nhập, Công ty sẽ có được những sức mạnh như sau:

- Nâng cao vị thế của Công ty
- Nâng cao tiềm lực tài chính
- Tập trung thống nhất trong quản trị - điều hành
- Nâng cao năng lực tài chính và dòng tiền của Công ty
- Tạo ra sự cộng hưởng về hoạt động
- Tạo ra sự cộng hưởng về tài chính
- Công ty sau sáp nhập có thể tiết giảm chi phí cố định (so với chi phí hoạt động từ các Công ty riêng lẻ), đồng thời tận dụng thế mạnh sẵn có của các công ty, từ đó làm gia tăng lợi ích cho cổ đông
- Công ty sau sáp nhập sẽ tối ưu hoá nguồn lực hiện có.

3. Chiến lược kinh doanh sau sáp nhập

Hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập dự kiến sẽ không bị ảnh hưởng nhiều. Việc sáp nhập TIC vào GEC trong năm 2017, lợi nhuận 2017 cho TIC và GEC vẫn được đảm bảo theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, với việc sáp nhập các Công ty trong năm 2017 sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng lực vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, từ đó giúp cho kế hoạch kinh doanh của TIC có thể vượt kế hoạch đặt ra.

Quy mô vốn và tài sản của Công ty sau sáp nhập sẽ được gia tăng tương ứng với số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông thiểu số theo tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu đã được thống nhất.

Đánh giá, đề xuất:

Dựa trên các cơ sở: (i) Đánh giá nguồn lực của các Công ty; (ii) Các lợi thế khi sáp nhập các đơn vị; (iii) Xem xét thị trường và chiến lược phát triển; (iv) Các kế hoạch kinh doanh và đầu tư cho các đơn vị, chúng tôi đánh giá việc sáp nhập hai đơn vị

mang tính cộng hưởng các thế mạnh, khắc phục các hạn chế giữa 2 đơn vị, từ đó đem lại kết quả kinh doanh tốt hơn cũng như tối ưu hóa được lợi ích cho Cổ đông.

III. Đề xuất phương án sáp nhập

1. Cơ cấu cổ đông trước khi sáp nhập (31/12/2016):

Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu
Công ty cổ phần Điện Gia Lai	14,580,034	59.13%
Các cổ đông khác	7,702,951	31.24%
Cổ phiếu quỹ	2,374,003	9.63%
Tổng cộng	24,656,988	100%

Sau khi xem xét, đánh giá thực trạng của các Công ty sáp nhập, trên cơ sở cả 02 Công ty GEC và TIC có khá nhiều điểm chung về hoạt động kinh doanh và xét cơ cấu cổ đông hiện tại của TIC, chúng tôi đề xuất lựa chọn “Phương án hoán đổi cổ phiếu” để tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) vào Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC).

2. Số lượng cổ phần và tỷ lệ hoán đổi dự kiến

Số lượng cổ phần TIC được dự kiến mang ra hoán đổi là 10.076.954 cổ phần, tương ứng 40.87% vốn điều lệ của TIC tại thời điểm 31/12/2016.

- Loại cổ phần hoán đổi : Cổ phần phổ thông
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá : 100.769.540.000 đồng
- Đối tượng Hoán đổi cổ phần : Hoán đổi với Công ty cổ phần Điện Gia Lai (GEC)
- Tỷ lệ hoán đổi dự kiến : 1 cổ phần TIC hoán đổi 1 cổ phần GEC.

3. Căn cứ xác định tỉ lệ hoán đổi:

a. Xác định Giá trị cổ phần Công ty TIC và GEC

Đặt ưu tiên hàng đầu khi xem xét đề xuất tỷ lệ hoán đổi cổ phiếu là bảo vệ quyền lợi của cả hai bên cổ đông thiểu số và cổ đông đa số tại các công ty.

Để xác định giá trị cổ phần các công ty làm cơ sở tính toán tỷ lệ sáp nhập, chúng tôi đề xuất Giá trị của doanh nghiệp sẽ là mức giá bình quân (1) giá trị nội tại của Doanh nghiệp được tính từ phương pháp định giá theo chiết khấu dòng tiền và (2)

giá trị so sánh (comparable value) của Doanh nghiệp so với các doanh nghiệp đã niêm yết cùng ngành sử dụng kế hoạch tài chính dự phóng cho năm 2017 theo kế hoạch của TIC & GEC.

- Xác định Giá trị cổ phần TIC và GEC theo phương pháp chiết khấu dòng tiền:

Theo Phương pháp chiết khấu dòng tiền, giá trị mỗi cổ phiếu của TIC và GEC đạt mức **20,100 đồng/cp** và **21,100 đồng/cp**. Do đó, tỷ lệ hoán đổi dựa trên giá trị chiết khấu của mỗi cổ phiếu tại thời điểm sáp nhập giữa TIC và GEC là **1:0.95** (tức 01 cổ phiếu TIC hoán đổi được 0.95 cổ phiếu GEC).

- Xác định Giá trị cổ phần Công ty TIC và GEC theo phương pháp so sánh:

- Giá trị sổ sách dự phóng tại thời điểm 31/12/2017 của TIC đạt: **11,072 đồng/cp** và của GEC đạt: **12,147 đồng/cp**. Nếu hoán đổi cổ phiếu TIC thành GEC theo giá trị sổ sách thì tỷ lệ hoán đổi là: **1:0.92** (01 cổ phiếu của TIC hoán đổi được 0.92 cổ phiếu của GEC). Đây là giá trị sổ sách dự phóng của đơn vị tư vấn là Công ty chứng khoán HSC dựa vào kế hoạch kinh doanh hợp lý 2017 của 2 Công ty.

- Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (EPS) dự phóng tại 31/12/2017 của của TIC đạt: **1.348 đồng/cp** và GEC đạt: **1.183 đồng/cp**. Nếu hoán đổi cổ phiếu TIC thành GEC theo EPS của 2017 thì tỷ lệ hoán đổi là: **1: 1.14** (01 cổ phiếu của TIC hoán đổi được 1.14 cổ phiếu của GEC). Đây là giá trị sổ sách dự phóng của đơn vị tư vấn là Công ty chứng khoán HSC dựa vào kế hoạch kinh doanh hợp lý 2017 của 2 Công ty.

b. Tỷ lệ hoán đổi tham chiếu đề xuất:

Phương pháp định giá	Giá cp TIC	Giá cp GEC	Tỷ lệ hoán đổi	Trọng số	Trọng số	Trọng số
Chiết khấu dòng tiền (2017)	20,100	21,100	0.95	33%	40%	60%
So sánh P/E forward (2017)	16,500	14,500	1.14	33%	30%	20%
So sánh P/B forward (2017)	13,800	15,100	0.92	33%	30%	20%
Tỷ lệ hoán đổi				0.99	0.99	0.98

Trên cơ sở giả định nhiều trọng số khác nhau cho các phương pháp định giá, chúng tôi đề xuất Tỷ lệ Hoán đổi là: **1:1** – 01 cổ phiếu TIC hoán đổi được 01 cổ phiếu GEC.

4. Hình thức hoạt động của Công ty GEC & TIC sau khi sáp nhập

Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, Công ty GEC sẽ tổ chức lại Công ty TIC thành Chi nhánh/nhà máy trực thuộc hoặc tổ chức dưới hình thức hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty GEC quyết định lựa chọn hình thức tổ chức lại Công ty TIC sau sáp nhập.

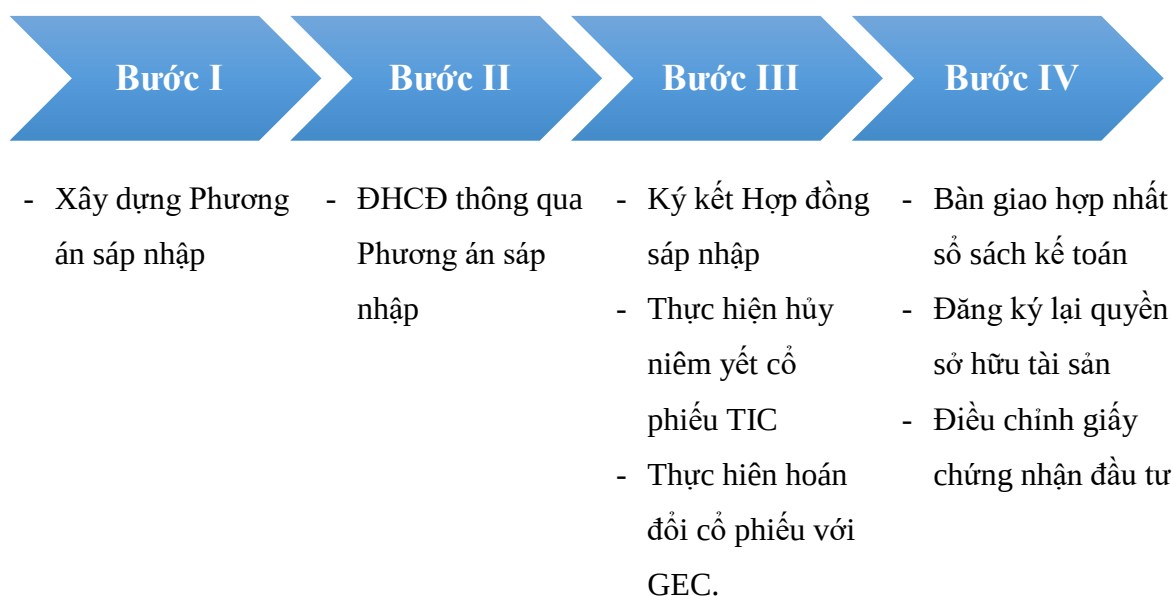
5. Phương án sử dụng lao động

Toàn bộ người lao động của Công ty TIC vẫn tiếp tục làm việc tại Chi nhánh/Đơn vị trực thuộc Công ty GEC hoặc hình thức hoạt động khác sau khi hoàn thành sáp nhập (sau đây gọi tắt là “Đơn Vị Mới”). Đơn Vị Mới sẽ kế thừa toàn bộ lao động, các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ lao động của Công ty TIC. Đơn Vị Mới có quyền sắp xếp lại lao động (nếu cần) và thực hiện mọi công việc liên quan đến người lao động theo quyết định của Đơn Vị Mới và quy định của Pháp luật.

6. Xử lý và chuyển giao tài sản

Sau khi Phương án sáp nhập được Đại hội đồng Cổ đông của các bên và cơ quan chức năng chấp thuận; Công ty TIC và Công ty GEC sẽ tiến hành các thủ tục tiếp theo để hoàn tất việc sáp nhập và thực hiện giao nhận tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở Hợp đồng sáp nhập do các bên ký kết.

7. Lộ trình dự kiến triển khai sáp nhập



8. Phương án bảo vệ quyền lợi và lợi ích của các bên liên quan

Đối với cổ đông: Phương án sáp nhập Công ty TIC vào Công ty GEC được xây dựng trên cơ sở đảm bảo lợi ích cổ đông của cả 02 bên. Theo quy định hiện hành, Hội đồng quản trị của các công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề chính sau:

- Đối với TIC:
 - o Phương án sáp nhập;
 - o Hợp đồng sáp nhập;
 - o Việc hủy niêm yết trên HOSE nhằm phục vụ việc hoán đổi cổ phiếu cho mục đích sáp nhập theo quy định tại Nghị định 58/2012/NĐ-CP, Nghị định 60/2015/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.
- Đối với GEC:
 - o Phương án sáp nhập;
 - o Hợp đồng sáp nhập;
 - o Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cổ phiếu với Công ty bị sáp nhập.

Các vấn đề trên chỉ được thực hiện khi (i) tại ĐHĐCĐ của TIC có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành việc sáp nhập vào công ty GEC theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và (ii) tại ĐHĐCĐ của GEC có số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số biểu quyết của tất cả công đồng trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ công ty GEC. Những cổ đông không đồng ý việc sáp nhập sẽ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần. Việc xác định giá và các điều kiện mua lại được thực hiện theo quy định tại Điều 129 – Luật Doanh nghiệp như sau: Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu; Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Đối với chủ nợ: Việc sáp nhập giữa Công ty TIC và Công ty GEC cần phải được chủ nợ của Công ty TIC và GEC chấp thuận, kèm theo đó là những thỏa thuận giữa các bên nhằm chuyển giao quyền, nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TIC cho Công ty GEC với những điều kiện cổ đông của các bên thông qua Phương án sáp nhập do các bên thỏa thuận. Vấn đề này sẽ được quy định cụ thể trong Hợp đồng sáp nhập.

Đối với khách hàng: Công ty TIC và GEC và các đối tượng có liên quan sẽ thỏa thuận để chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo các điều kiện mà các bên đã thống nhất.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

PHƯƠNG ÁN HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU, HỦY NIÊM YẾT CỦA TIC

IV. Xác định số lượng cổ phiếu cần hoán đổi

- Xác định số cổ phần tối đa cần hoán đổi của Công ty TIC.
- Số lượng cổ phần GEC phát hành thêm để hoán đổi = [Tổng số cổ phần tối đa cần hoán đổi] x [Tỷ lệ hoán đổi].

V. Hoán đổi cổ phiếu

ĐHCD phê chuẩn việc hoán đổi cổ phần như sau:

- GEC sẽ phát hành thêm cổ phần để hoán đổi 10.076.954 cổ phần (tương ứng 40,87% tổng số cổ phần) của TIC đang lưu hành theo tỷ lệ hoán đổi được Đại hội đồng cổ đông các công ty chấp thuận.
- Mục đích: Hoán đổi cổ phần, phục vụ sáp nhập.
- Đối tượng phát hành:
 - o Cổ đông thiểu số của Công ty TIC theo Danh sách cổ đông tại thời điểm Công ty TIC chốt danh sách để thực hiện hoán đổi cổ phần.
 - o ĐHCD đồng ý và xác nhận việc các cổ đông hiện hữu của Công ty GEC sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua đối với số cổ phần được phát hành trong đợt này.

VI. Lộ trình thực hiện

1. Hợp HĐQT GEC và TIC

HĐQT Công ty GEC và Công ty TIC họp đánh giá phương án sáp nhập phù hợp với tình hình hoạt động các Công ty. Đồng thời xem xét dự thảo hợp đồng Sáp nhập và Điều lệ tổ chức hoạt động sau sáp nhập làm cơ sở trình ĐHCD thông qua.

Thành lập các Ban, tổ phụ trách công tác Sáp nhập.

Thời gian thực hiện: Tháng 04/2017.

2. Thông qua phương án sáp nhập tại Đại hội cổ đông

Tổ chức Đại hội cổ đông các Công ty để thông qua các nội dung sau:

- Phương án sáp nhập phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty;
- Dự thảo hợp đồng sáp nhập;
- Dự thảo Điều lệ hoạt động Công ty GEC sau Sáp nhập;
- Kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty GEC sau Sáp nhập;
- Ủy quyền cho HĐQT của GEC và TIC ký kết hợp đồng sáp nhập và triển khai các thủ tục đăng ký kinh doanh, thủ tục chuyển đổi tài sản, ký kết các hợp đồng, giao dịch và các thủ tục khác liên quan đến phương án sáp nhập.

Thời gian thực hiện dự kiến: Tháng 04/2017.

3. Thương thảo hợp đồng sáp nhập

- Trên cơ sở Nghị quyết ĐHCĐ thông qua việc sáp nhập, các Công ty hoàn thiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty GEC sau sáp nhập.
- Chuẩn bị các tài liệu cần thiết để hoàn thiện hồ sơ xin sáp nhập.
- Nộp hồ sơ liên quan đến hoạt động sáp nhập cho các cơ quan chức năng.

Thời gian thực hiện: Tháng 05/2017.

4. Ký kết hợp đồng sáp nhập.

Thời gian thực hiện: Tháng 05/2017.

5. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết với HOSE và Trung tâm lưu ký để đăng ký hủy niêm yết cổ phiếu TIC trên HOSE.

Thời gian thực hiện: Tháng 06-07/2017.

6. Công bố thông tin.

Thời gian thực hiện: Tháng 06-07/2017.

7. GEC thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi với cổ phiếu TIC.

Thời gian thực hiện: Tháng 07-09/2017

8. Thực hiện cái thủ tục cần thiết trong trường hợp quyết toán thuế và các nghĩa vụ với nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến các khoản nợ của TIC.

Thời gian thực hiện: Tháng 09-10/2017

9. Triển khai các công việc cần thiết có liên quan, điều chỉnh xử lý các vấn đề liên quan để thực hiện các nội dung N/quyết nêu trên đảm bảo có lợi nhất cho Cty.

Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Giám đốc, đơn vị, cá nhân để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể được nêu trên đây.

Trên đây là phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty Cổ phần Điện Gia Lai, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

(Số:)

Giữa

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI (GEC)

Và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN (TIC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--o0o--

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP

Số:

CĂN CỨ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện Gia Lai số thông qua phương án sáp nhập ngày
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên số thông qua phương án sáp nhập ngày
- Nhu cầu, khả năng của các Bên,

Hôm nay, ngày thángnăm 2017, tại Thành phố Pleiku, chúng tôi gồm:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI (GEC)

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, Tp.Pleiku, Gia Lai

Điện thoại : (84.59) 3 823604 Fax: (84.59) 3 826365

Giấy ĐKKD số : 5900181213 do Sở KHĐT Gia Lai cấp lần 10 ngày 11/11/2015

Đại diện :

Chức vụ :

Sau đây được gọi là **Bên A**

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN (TIC)

Địa chỉ : 114 Trường Chinh, TP. Pleiku, Gia Lai

Điện thoại : (84.59) 2222 170 Fax: (84.59) 3748 113

Giấy ĐKKD số : 5900328272 do Sở KHĐT Gia Lai cấp lần 09 ngày 07/06/2011

Đại diện : Ông _____

Chức vụ : _____

Sau đây được gọi là **Bên B**

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là **Các Bên**

- Bên A và Bên B là 02 doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện. Các Bên cùng mong muốn tiến hành việc tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua việc sáp nhập Bên B vào Bên A nhằm tập trung nguồn lực của Các Bên, mở rộng hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, thống nhất trong quản trị và vì lợi ích tốt nhất của các cổ đông của Các Bên;
- ĐHĐCĐ Bên A và ĐHĐCĐ Bên B đã thông qua Nghị quyết số..... ban hành ngày..... và Nghị quyết số..... vào ngày....., theo đó đã thông qua (i) phương án sáp nhập Bên B vào Bên A; và (ii) Giao cho Người đại diện theo pháp luật hoặc người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền của từng Bên tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và quyết định ký kết Hợp Đồng;

Trên cơ sở kết quả thương lượng, đàm phán giữa hai bên, Bên A và Bên B thống nhất ký kết Hợp đồng sáp nhập này với các nội dung điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1 Hợp đồng: là Hợp đồng sáp nhập được ký kết giữa Công Ty Cổ Phần Điện Gia Lai và Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên, tức Hợp đồng này.
- 1.2 Giao Dịch Sáp Nhập: là việc Bên A phát hành thêm cổ phần để hoán đổi toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành của bên B theo Hợp đồng sáp nhập này. Sau khi kết thúc việc hoán đổi, Bên A trở thành chủ sở hữu duy nhất của Bên B.
- 1.3 Ngày hoàn thành: là ngày mà tất cả các điều kiện tại Điều 2.2 được đáp ứng toàn bộ.

- 1.4 Ngày Ký Kết: là ngày ký kết hợp đồng này.
- 1.5 Ngày Hoán Đổi: là ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A.
- 1.6 ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- 1.7 HĐQT: Hội đồng quản trị
- 1.8 BKS: Ban kiểm soát.
- 1.9 GCNĐKDN: Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp.
- 1.10 UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 2. Giao dịch sáp nhập

- 2.1 Tùy thuộc vào việc hoàn tất các điều kiện như quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này, Bên B sẽ được sáp nhập vào Bên A và được tổ chức lại như sau ("Giao Dịch Sáp Nhập"):
 - 2.1.1 Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B hiện đang lưu hành cho tất cả cổ đông của Bên B và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ hoán đổi như được quy định tại Điều 5 Hợp đồng này, theo đó, sau khi hoàn tất việc hoán đổi tất cả các cổ đông của Bên B sẽ trở thành cổ đông của Bên A.
 - 2.1.2 Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ sáp nhập vào Bên A. Sau sáp nhập, Bên B sẽ chấm dứt tồn tại, Bên A được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của Bên B (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền sử dụng đất, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng, giao dịch mà Bên B ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, hợp đồng lao động ký giữa Bên B và nhân viên của Bên B) một cách toàn bộ và nguyên trạng.
 - 2.1.3 Sau khi hoàn tất việc hoán đổi cổ phần theo Hợp Đồng này, Vốn điều lệ của Bên A sẽ được tăng thêm một khoản tương ứng với tổng số cổ phần phổ thông thực tế mà Bên A đã phát hành thêm nhân với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ

phần, để hoán đổi lấy cổ phần của Bên B phù hợp với quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng này.

2.2 Giao Dịch Sáp Nhập sẽ được coi là hoàn thành vào ngày mà tất cả các điều kiện dưới đây được đáp ứng toàn bộ ("Ngày Hoàn Thành"):

2.2.1 Bên A đã hoàn thành việc phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) tương ứng 100% cổ phần đang lưu hành của Bên B cho tất cả các cổ đông của Bên B theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này;

2.2.2 Bên A được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp đổi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp ("GCNĐKDN") sửa đổi ghi nhận phần Vốn điều lệ tăng thêm một khoản tương ứng với số cổ phần phổ thông phát hành thêm thực tế nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần để hoán đổi 100% cổ phần phổ thông của Bên B.

2.3 Tại bất kỳ thời điểm nào sau Ngày Hoàn Thành, nếu có bất kỳ hành động bổ sung nào được cho là cần thiết và thỏa đáng để thực hiện các mục đích của Hợp Đồng này và để cho Bên A tiếp nhận các quyền, quyền sở hữu và quyền chiếm hữu đối với tất cả các tài sản, quyền, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B, Bên A và Bên B sẽ thực hiện tất cả các hành động hợp pháp và cần thiết đó. Tuy nhiên, để tránh hiểu nhầm, Các Bên thống nhất rằng tất cả các tài sản, quyền lợi, đặc quyền, khả năng và quyền kinh doanh của Bên B sẽ được chuyển sang cho Bên A, cùng với tất cả các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên B sẽ trở thành các khoản nợ, các khoản phải trả, nghĩa vụ, hạn chế và nghĩa vụ thuế của Bên A mà không phụ thuộc vào việc Bên A có tiến hành các công việc quy định tại Điều 2.3 này hoặc các hành động khác mà Bên A phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành theo các quy định khác của Hợp Đồng này hay không.

Điều 3. Điều kiện sáp nhập

Giao Dịch Sáp Nhập chỉ được thực hiện khi các điều kiện dưới đây được đáp ứng:

3.1 Hợp Đồng này được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của Các Bên và được đại diện có thẩm quyền của Bên A và Bên B ký kết.

- 3.2 Điều lệ của Bên A sau sáp nhập được chấp thuận và thông qua một cách hợp lệ bởi ĐHĐCĐ của cả Bên A và Bên B.
- 3.3 Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên B, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên B, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên B và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên B tham gia.
- 3.4 Bên A đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của Bên A bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho Bên A, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của Bên A và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà Bên A tham gia.
- 3.5 Bên A và Bên B đã thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập cho tất cả người lao động của Bên A và Bên B.
- 3.6 Giao Dịch Sáp Nhập này không vi phạm điều cấm của Luật Cạnh Tranh về tập trung kinh tế.
- 3.7 Tất cả các phê chuẩn, chấp thuận cần có hay nên có từ các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có thẩm quyền hay từ bất kỳ bên thứ ba nào (nếu có) đều đã đạt được bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Chứng Nhận Phát Hành Cổ Phiếu Ra Công Chúng (“Giấy Chứng Nhận Phát Hành”) do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp cho Bên A để phát hành thêm số cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) cho tất cả cổ đông của Bên B để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần phổ thông (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) của Bên B tương ứng với 100% tổng số cổ phần của Bên B hiện đang lưu hành và cổ phần được quyền chào bán (cổ phiếu quỹ) của Bên B (nếu có) theo tỷ lệ chuyển đổi như được quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 3.8 Các Bên đã tiến hành việc công bố thông tin cần thiết về Giao Dịch Sáp Nhập theo yêu cầu của Luật Chứng Khoán.
- 3.9 Bên A nhận được các tài liệu như được liệt kê tại Điều 4.2.2 dưới đây.

- 3.10 Bên A và Bên B thực hiện hoặc tuân thủ, trên mọi khía cạnh, tất cả những thỏa thuận được quy định trong Hợp Đồng này vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành.
- 3.11 Vào hoặc trước Ngày Hoàn Thành, tất cả các cam đoan và bảo đảm của Bên A và Bên B được quy định tương ứng tại Hợp Đồng này vẫn đúng.

Điều 4. Thủ tục sáp nhập và tiến độ thực hiện

4.1 Các hành động đã được Các Bên thực hiện trước Ngày Ký Kết:

- 4.1.1 ĐHĐCĐ của Bên A và ĐHĐCĐ của Bên B đã thông qua (i) các nội dung chính của Hợp Đồng này; (ii) dự thảo Điều lệ sửa đổi của Bên A – trong đó, Số vốn điều lệ tại dự thảo Điều lệ này là số vốn điều lệ dự kiến, số vốn điều lệ chính thức sẽ được điều chỉnh phù hợp với số vốn điều lệ tại thời điểm hoàn thành việc sáp nhập; và (iii) ủy quyền cho HĐQT của Bên A và Bên B tiếp tục tổ chức tiến hành thương lượng, đàm phán và ký kết Hợp Đồng này;
- 4.1.2 HĐQT của Bên A và HĐQT của Bên B đã thông qua Hợp Đồng này tương ứng theo các nghị quyết số ... ngày ... và nghị quyết số ... ngày ...;
- 4.1.3 Bên A đã nhận được Giấy Chứng Nhận Phát Hành do UBCKNN cấp cho phép Bên A phát hành thêm cổ phần phổ thông để hoán đổi lấy toàn bộ cổ phần của Bên B.
- 4.1.4 Bên A và Bên B phải thông báo cho người lao động của mình về Giao Dịch Sáp Nhập.

4.2 Các hành động phải được thực hiện sau Ngày Ký Kết:

Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ Ngày Ký Kết, Bên A và Bên B, tùy từng trường hợp, phải tiến hành các công việc sau:

- 4.2.1 Bên A và Bên B phải thông báo về Giao Dịch Sáp Nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của mình theo các quy định tại các hợp đồng, tài liệu giao dịch mà Bên A và Bên B đã ký kết với các chủ nợ của mình.
- 4.2.2 Bên B gửi cho Bên A các tài liệu sau:
- Danh mục tài sản của Bên B và hiện trạng của các tài sản đó, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu có);
 - Danh mục các hợp đồng kinh tế của Bên B (bao gồm cả các hợp đồng thuê đất nếu có);

- iii. Danh mục các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) của Bên B, kèm theo bản sao công chứng của các tài liệu này;
- iv. Danh sách các công ty con, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, công ty liên kết, tổ chức mà Bên B có cổ phần hoặc phần vốn góp và tỷ lệ vốn góp tương ứng của Bên B trong các công ty, tổ chức này;
- v. Danh sách người lao động của Bên B và phương án, kế hoạch sử dụng người lao động của Bên B sau Ngày Hoàn Thành;
- vi. Danh sách các khoản nợ phải trả và phương án giải quyết đối với các khoản nợ, các giao dịch và nghĩa vụ tài sản kèm theo; và
- vii. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Bên B cho ba năm tài chính gần nhất.

4.3 Các hành động để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập:

- 4.3.1 Tại ngày chốt danh sách cổ đông của Bên B để hưởng quyền hoán đổi cổ phần để lấy cổ phần của Bên A ("Ngày Hoán Đổi"), Bên A tiến hành phân bổ cổ phần cho các cổ đông của Bên B dựa trên tỷ lệ hoán đổi cổ phần tại Điều 5 của Hợp Đồng này theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền;
- 4.3.2 Tiến hành thủ tục thông báo thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên A tại cơ quan quản lý Nhà nước về đăng ký kinh doanh tại Gia Lai để được cấp GCNĐKDN sửa đổi sau sáp nhập;
- 4.3.3 Tiến hành các thủ tục để chấm dứt hoạt động của Bên B;

4.4 Các hành động phải thực hiện sau Ngày Hoàn Thành:

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được GCNĐKDN của công ty sau sáp nhập, Bên A phải tiến hành các công việc sau đây:

- 4.4.1 Tiến hành các thủ tục cần thiết để (i) tiếp tục thực hiện các hợp đồng lao động với người lao động của Bên B; (ii) thay đổi tên chủ sở hữu thành Bên A đối với các tài sản của Bên B, bao gồm cả các đối tượng sở hữu trí tuệ (nếu cần thiết); (iii) thay đổi tên Bên B tại các giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... thành tên Bên A; (iv) ký kết phụ lục hợp đồng để sửa đổi hoặc ký kết hợp đồng, thỏa thuận mới để thay thế các hợp đồng thỏa thuận mà Bên

B đã ký với bên thứ ba (nếu cần thiết); và (iv) tất cả các công việc cần thiết khác để Bên A kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên B phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy định tại Hợp Đồng này;

4.4.2 Để tránh hiểu nhầm Các Bên thống nhất rằng không phụ thuộc vào việc Bên A có thực hiện hoặc thực hiện xong các công việc nêu tại Điều 4.4 này hay không, vào và kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A sẽ có toàn bộ các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm, như thể là Bên B, đối với tài sản, các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B.

Điều 5. Hoán đổi cổ phần

5.1 Vào Ngày Hoán Đổi, Bên A sẽ phát hành thêm cổ phần của mình cho các cổ đông của Bên B theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền để đổi lấy toàn bộ cổ phần của Bên B nhằm hoàn tất việc sở hữu 100% cổ phần của Bên B theo phương thức sau:

5.1.1 Tỷ lệ hoán đổi cổ phần phổ thông của Bên B sang cổ phần phổ thông của Bên A là: **1:1** (tức là 1 cổ phần phổ thông của Bên A sẽ đổi được 1 cổ phần phổ thông của Bên B).

5.1.2 Do tỷ lệ hoán đổi là **1: 1** nên sẽ không làm phát sinh cổ phiếu lẻ.

5.1.3 Tỷ lệ hoán đổi nêu tại Điều 5.1.1 là tỷ lệ cố định và không được thay đổi trong mọi trường hợp.

5.1.4 Trong trường hợp tại Ngày Hoán Đổi, nếu Bên B có bất kỳ cổ phần được quyền chào bán nào (cổ phiếu quỹ) thì tất cả các cổ phần được quyền chào bán đó cũng sẽ được hoán đổi thành cổ phần phổ thông của Bên A (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Điều 5.1.1 nêu trên và toàn bộ số cổ phần này sau khi hoán đổi sẽ trở thành cổ phần được quyền chào bán của Bên A.

5.1.5 Tại thời điểm hoán đổi, đối với các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Bên B đang bị hạn chế chuyển nhượng, sau khi hoán đổi sang cổ phiếu của Bên A với tỷ lệ hoán đổi như trên, cũng sẽ tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng theo thời hạn được quy định giống như đối với cổ phiếu của Bên B đang bị hạn chế chuyển nhượng mà cổ đông đó đang nắm giữ.

- 5.2 Kể từ khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, các cổ đông của Bên B (theo Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền) sẽ trở thành cổ đông của Bên A và được hưởng đầy đủ các quyền, lợi ích và nghĩa vụ như là cổ đông hiện hữu của Bên A tương ứng với số cổ phần của Bên A mà họ được nhận theo tỷ lệ hoán đổi quy định tại Hợp Đồng này.
- 5.3 Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, vào Ngày Hoán Đổi, mọi cổ đông trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền của Bên B sẽ được hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại, hoặc yêu cầu Bên A hoán đổi một phần hoặc toàn bộ cổ phần phổ thông của Bên B thuộc sở hữu của mình lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản gì khác mà không phải là cổ phần của Bên A.
- 5.4 Các Bên đồng ý và xác nhận rằng, các cổ đông được nêu trong Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền là cổ đông của Bên B và có quyền hoán đổi toàn bộ cổ phần phổ thông của họ trong Bên B thành cổ phần phổ thông của Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này. Nếu có sự mâu thuẫn giữa Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền và bất cứ tài liệu nào, hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền thì Danh Sách Cổ Đông Hưởng Quyền sẽ có giá trị sử dụng và Bên A sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ những mâu thuẫn, tranh chấp nói trên.
- 5.5 Kể từ thời điểm kết thúc việc hoán đổi cổ phần như quy định tại Hợp Đồng này, tất cả các tờ cổ phiếu hay chứng nhận sở hữu cổ phần liên quan đến các cổ phần của Bên B (nếu có) sẽ bị coi là đã hủy bỏ và không còn có giá trị và các cổ đông của Bên B sẽ không còn quyền hay lợi ích nào liên quan đến các cổ phần đó.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- 6.1 Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp Đồng đến Ngày Hoàn Thành, Bên B cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- 6.1.1 Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì, tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp Đồng;
- 6.1.2 Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay chi trả cổ tức, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên A;
- 6.1.3 Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, Bên B không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên A sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của Các Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp Đồng;
- 6.1.4 Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục quản lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên B;
- 6.1.5 Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; và
- 6.1.6 Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối quan hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên B có quan hệ kinh doanh.
- 6.2. Bên B có nghĩa vụ kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- 6.3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và quy định pháp luật.
- 6.4. Bên B có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên A tiến hành thủ tục sáp nhập Bên B vào Bên A bao gồm nhưng không giới hạn: đăng ký chấm dứt hoạt động với cơ

quan quản lý kinh doanh, cơ quan thuế, đăng ký hủy dấu và các thủ tục chuyển đổi tài liệu giấy tờ khác.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- 7.1 Được đăng ký là chủ sở hữu duy nhất của các tài sản và nguồn vốn Bên B khi thực hiện sáp nhập.
- 7.2 Đảm bảo rằng Bên A sẽ chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B theo đúng các phương án xử lý quy định tại Hợp Đồng này kể từ ngày hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập.
- 7.3 Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo quy định tại Hợp Đồng này và theo quy định pháp luật.
- 7.4 Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Giao Dịch Sáp Nhập được hoàn tất.
- 7.5 Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên B.
- 7.6 Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên A cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng.

Điều 8. Giải quyết tranh chấp

- 8.1 Mỗi Bên cam kết và cùng bảo đảm cho Bên kia rằng:
 - 8.1.1 Các thông tin và chứng từ đề cập tại Hợp Đồng này liên quan đến bên đó là đúng và chính xác;
 - 8.1.2 Bên đó, hoặc bất kỳ công ty con, công ty liên kết nào của Bên đó là một công ty được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam hiện hành; đồng thời tất cả các phê chuẩn, chấp thuận và bất kỳ sự cho phép cần thiết nào để Bên đó, hoặc bất kỳ công ty con, công ty liên kết nào của Bên đó thực hiện hoạt động kinh doanh như đang thực hiện, đều đã đạt được;
 - 8.1.3 Bên đó có đầy đủ năng lực và thẩm quyền để giao kết và thực hiện Hợp Đồng này;
 - 8.1.4 Bên đó đã có đủ tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép cần thiết theo quy định pháp luật Việt Nam, Điều lệ, Quy chế nội bộ của mình để có thể

thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp Đồng này. Tất cả các phê duyệt, sự chấp thuận và sự cho phép đó phải còn hiệu lực, còn tồn tại và không bị thu hồi, sửa đổi hoặc hủy bỏ trong bất kỳ trường hợp nào;

- 8.1.5 Không có bất kỳ sự kiện nào bị coi là sự kiện vi phạm theo các hợp đồng, thỏa thuận mà Bên đó là một bên đã xảy ra hoặc đang diễn ra dẫn đến việc xử lý tài sản hoặc nghĩa vụ trả nợ trước hạn của Bên đó cho bên thứ ba;
- 8.1.6 Bên đó có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các cổ phần, phần vốn góp trong tất cả các công ty con, công ty liên kết như đã tiết lộ và thông báo cho Bên kia;
- 8.1.7 Không có bất kỳ sự kiện tụng, thủ tục tố tụng hoặc điều tra nào đối với Bên đó hoặc công ty con, công ty liên kết của Bên đó dẫn đến việc làm vô hiệu hoặc làm mất khả năng thi hành các thỏa thuận tại Hợp Đồng này;
- 8.1.8 Bên đó sẽ thông báo cho Bên kia tất cả và bất kỳ thông tin, ý kiến, phê chuẩn, chấp thuận hoặc sự cho phép cần thiết nào từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng hoặc các hoạt động khác của các bên có liên quan.
- 8.2 Mỗi Bên có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình gây ra.
- 8.3 Các Bên cam kết trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình phải ngay lập tức thực hiện và dùng các nỗ lực hợp lý của mình để đạt được tất cả các đồng ý và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam để hoàn tất Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất.
- 8.4 Mỗi Bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến việc chuẩn bị Hợp Đồng này và các chi phí khác phát sinh trong phạm vi trách nhiệm của mình liên quan đến Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng, bao gồm cả các phí trong việc chứng thực Hợp Đồng và các tài liệu liên quan.
- 8.5 Các Bên thống nhất chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC), một công ty được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số: Số 11/GPĐKKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước cấp ngày 29/4/2003, có trụ sở tại Tầng 5,6 Tòa nhà AB Tower, 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM thực hiện tư vấn công tác hoán đổi;

- 8.6 Các Bên cam kết nỗ lực hợp lý trong việc thực hiện tất cả các điều khoản của Hợp Đồng và sẽ hợp tác với nhau trong việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng này tại các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- 8.7 Ngoài việc thực hiện các hành động được phép theo Hợp Đồng này, mỗi Bên đồng ý dùng các nỗ lực hợp lý để thực hiện tất cả những việc cần thiết, đúng đắn hoặc thích hợp để hoàn thành Giao Dịch Sáp Nhập trong thời gian sớm nhất có thể.
- 8.8 Các Bên tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh của mình một cách bình thường như trước khi ký kết Hợp Đồng theo các quy định của Hợp Đồng này.
- 8.9 Các Bên không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào có khả năng gây phương hại đến việc thực hiện các hợp đồng đang có hiệu lực vào thời điểm ký kết Hợp Đồng.
- 8.10 Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ cổ phần ưu đãi nào (bao gồm cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và các loại cổ phần ưu đãi khác) và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ cổ phần ưu đãi nào của Bên B;
- 8.11 Bên B cam kết và xác nhận rằng trước và vào Ngày Hoàn Thành, Bên B không phát hành bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi nào mà theo đó người nắm giữ trái phiếu, hoặc khoản nợ đó có quyền chuyển đổi trái phiếu, hoặc khoản nợ thành cổ phần của Bên B và không có bất kỳ tổ chức cá nhân nắm giữ bất kỳ trái phiếu, khoản nợ chuyển đổi của Bên B.

Điều 9. Chuyển giao Tài sản, Công nợ và Phương án sử dụng lao động

- 9.1 Bên A sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, công nợ từ Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật, cụ thể:
- 9.1.1 Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (nếu có) của Bên B được chuyển giao cho Bên A kể từ Ngày Hoàn Thành. Bên A sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết

để ký lại hoặc điều chỉnh hợp đồng thuê đất hiện tại (nếu có) với bên cho thuê đất của Bên B.

- 9.1.2 Kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A có quyền sở hữu các tài sản của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Nhà máy và máy móc cùng các công trình nâng cấp; ô tô, xe máy, phương tiện vận tải khác; thiết bị văn phòng, trang thiết bị hoặc tài sản tương tự khác; công cụ dụng cụ, vật tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh... Đối với những tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, Bên A thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký quyền sở hữu.
- 9.1.3 Kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A được quyền kế thừa toàn bộ các quyền và nghĩa vụ với tư cách là chủ đầu tư các dự án đầu tư thuộc sở hữu của Bên B trước Ngày Hoàn Thành và Bên A sẽ thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu Tư.
- 9.1.4 Kể từ Ngày Hoàn Thành, Bên A có quyền sở hữu như Bên B đối với các nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả hay các quyền sở hữu trí tuệ khác hiện được sở hữu bởi hoặc được cấp cho Bên B ("Sở Hữu Trí Tuệ") (nếu có). Bên A sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết với các bên thứ ba và cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tiếp nhận quyền sở hữu đối với các Sở Hữu Trí Tuệ này.
- 9.1.5 Bên A sẽ bị ràng buộc bởi bất cứ hợp đồng nào hiện có hiệu lực được ký kết giữa Bên B và bên thứ ba.
- 9.1.6 Bên A sẽ kế thừa quyền và nghĩa vụ về thuế, các quyền và nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước của Bên B kể từ Ngày Hoàn Thành theo quy định pháp luật.
- 9.2. Bên A sẽ kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng lao động hiện được ký kết giữa Bên B với các Nhân Viên của Bên B ("Nhân Viên"), để cho Giao Dịch Sáp Nhập không gây bất kỳ ảnh hưởng bất lợi đáng kể nào cho các Nhân Viên này. Tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, lương, tiền thưởng, lợi ích của Nhân Viên vẫn sẽ được giữ nguyên khi chuyển sang cho Bên A. Bên A và người lao động sẽ hoàn tất các thủ tục để đăng ký lại các thông tin về người sử dụng lao động theo đúng quy định pháp luật trong hợp đồng lao động và hoàn

tất các thủ tục khác (nếu có). Đối với Nhân Viên của Bên B không muốn tiếp tục làm việc với Bên A, Bên A sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với họ theo pháp luật lao động Việt Nam.

- 9.3. Để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động, các Bên thống nhất sẽ giữ nguyên mô hình và cơ cấu tổ chức hiện tại của Bên A để vận hành công ty sau sáp nhập.
- 9.4. Toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình tổ chức và hoạt động của Bên B từ khi thành lập đến Ngày Hoàn Thành phải được chuyển giao cho Bên A trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ Ngày Hoàn Thành.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng

- 10.1 Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ khi được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký.
- 10.2 Hợp Đồng này chấm dứt trong những trường hợp sau:
 - 10.2.1 Giao Dịch Sáp Nhập đã hoàn tất theo quy định tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này; hoặc
 - 10.2.2 Theo thỏa thuận bằng văn bản của Các Bên về việc chấm dứt Hợp Đồng; hoặc
 - 10.2.3 Theo yêu cầu của Bên A hoặc Bên B nếu các điều kiện cho Giao Dịch Sáp Nhập không đáp ứng toàn bộ do việc vi phạm nghĩa vụ, cam kết và đảm bảo của một Bên, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày Ký Kết; hoặc
 - 10.2.4 Một hoặc Các Bên bị giải thể, phá sản theo quy định pháp luật.
- 10.3 Trong trường hợp Hợp Đồng này bị chấm dứt theo các quy định nêu trên, ngoại trừ việc một Bên yêu cầu chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.3, mỗi bên sẽ tự chịu tất cả các chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.
- 10.4 Trong trường hợp Hợp Đồng này bị một bên chấm dứt theo quy định tại Điều 10.2.3 thì Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường cho Bên kia bất kỳ khoản mất mát, thiệt hại nào do hành vi vi phạm Hợp Đồng của mình hoặc người đại diện của mình gây ra bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các khoản chi phí, phí tổn liên quan đến việc ký kết, thực hiện và chấm dứt Hợp Đồng này.

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.1.Hợp Đồng này sẽ thay thế mọi kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ trước đây giữa Các Bên liên quan đến việc Giao Dịch Sáp Nhập theo Hợp Đồng này. Các kết quả thỏa thuận, đàm phán, biên bản ghi nhớ này sẽ chấm dứt hiệu lực từ ngày Hợp Đồng có hiệu lực.
- 11.2.Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tuyên bố là vô hiệu hoặc trái quy định của pháp luật hoặc không có hiệu lực thi hành vì bất kỳ lý do gì, điều khoản đó sẽ bị loại ra khỏi Hợp Đồng với điều kiện là việc loại ra đó không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoặc làm thay đổi cơ bản nội dung Hợp Đồng này. Các Bên sẽ đàm phán trên tinh thần hợp tác để thỏa thuận lại các điều khoản này. Các vấn đề chưa được quy định trong Hợp Đồng sẽ được Các Bên xử lý theo thỏa thuận giữa Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.
- 11.3.Các Bên cam kết hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các nội dung của Hợp Đồng này, nếu có gì vướng mắc Các Bên phải cùng nhau bàn bạc tìm cách giải quyết tốt nhất trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi. Trong trường hợp Các Bên thương lượng không thành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền vào thời điểm đó.
- 11.4.Không Bên nào được chuyển giao hoặc uỷ quyền, toàn bộ hoặc một phần Hợp Đồng này hoặc bất kỳ quyền, lợi ích, hoặc nghĩa vụ nào dưới đây mà không được đồng ý trước bằng văn bản của Bên kia. Hợp Đồng này sẽ có giá trị ràng buộc, có hiệu lực đối với Các Bên trong Hợp Đồng này và những bên kế thừa hoặc nhận chuyển nhượng được phép.
- 11.5.Tất cả các thông báo và liên lạc khác dưới đây phải được lập thành văn bản và sẽ được coi là đã được chuyển đến nếu được gửi với tư cách cá nhân hoặc gửi bằng dịch vụ chuyển phát thương mại, hoặc gửi qua máy fax (có chứng từ xác nhận) cho các Bên theo các địa chỉ hoặc số fax (hoặc theo địa chỉ hoặc số fax khác cho một Bên được ghi rõ trong một thông báo bằng văn bản):

Gửi cho Bên A:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Người liên hệ:

Gửi cho Bên B:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Người liên hệ:

- 11.6. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng này phải được lập bằng văn bản và được đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết thông qua.
- 11.7. Các phụ lục (nếu có) đính kèm Hợp Đồng này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
- 11.8. Hợp Đồng này làm thành 10 (mười) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 05 (năm) bản để thực hiện.

Để ghi nhận các thỏa thuận trong hợp đồng này, đại diện của Các Bên ký kết một cách hợp lệ vào ngày được ghi tại trang đầu tiên của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tên: _____

Tên: _____

Chức vụ: _____

Chức vụ: _____

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Điện Gia Lai thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số /2017/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày / /2017 ban hành trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức tại địa chỉ.....

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với luật pháp liên quan, không vượt quá thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc phải tuân thủ khi tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ, thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những từ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. **Công ty:** là Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.
 - b. **Vốn điều lệ:** là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
 - c. **Luật Doanh nghiệp:** là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
 - d. **Ngày thành lập:** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - e. **Cán bộ quản lý:** là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tùy theo nhu cầu quản lý Công ty trong từng thời điểm, Hội đồng quản trị Công ty có thể bổ nhiệm các chức danh khác và bổ sung các chức danh đó vào danh sách Cán bộ quản lý.
 - f. **Người có liên quan:** là cá nhân/tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
 - g. **Thời hạn hoạt động:** là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - h. **Cổ đông:** là cá nhân/tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
 - i. **Tổ chức lại:** là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty.
 - j. **Việt Nam:** là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - k. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- i. Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - ii. Không phải là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc) của các công ty con, công ty liên kết, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát;
 - iii. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty;
 - iv. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - v. Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những quy định sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
 4. Các từ, thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở chính và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty
 - a. Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
 - b. Tên tiếng Anh: GIA LAI ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY
 - c. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI
 - d. Tên viết tắt: GEC
2. Công ty Cổ phần Điện Gia Lai là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam; theo quy định của pháp luật, Công ty kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan của Công ty Điện Gia Lai.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Địa chỉ: 114 Trường Chinh, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49, Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập, thời điểm kết thúc do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:
 - a. Sản xuất điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện.
 - b. Lắp đặt hệ thống điện.
 - c. Mua bán, xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác, máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng.
 - d. Xây dựng công trình giao thông đường bộ, công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập dâng, đập đường và các công trình khác; Xây dựng công trình thủy lợi, xây dựng nhà các loại.
 - e. Tư vấn khảo sát, thiết kế, thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ. Tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế, thi công đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); Giám sát thi công xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ; đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); Tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình;
(Trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).
 - f. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trong phạm vi Khoản 3 Điều 11 Luật kinh doanh Bất động sản).
 - g. Cho thuê xe có động cơ không có lái xe đi kèm;
 - h. Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.
 - i. Đầu tư tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội).

- j. Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển.
- k. Tư vấn quản lý doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, kế toán, kiểm toán, lập trình máy vi tính, quảng cáo, nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận, môi giới lao động, giới thiệu việc làm, dịch vụ hỗ trợ giáo dục).
- l. Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy móc, thiết bị điện; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác).
- m. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- n. Sản xuất mô tơ, máy phát điện, máy biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.
- o. Cung cấp dịch vụ tư vấn về công nghệ như tư vấn về kỹ thuật điện, tư vấn quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện (trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành).
- p. Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyền công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp (Ngoại trừ việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải; ngoại trừ việc tiếp cận một số khu vực địa lý vì lý do an ninh quốc gia).
- q. Kiểm định thiết bị điện, dụng cụ an toàn điện và dây cáp điện nhưng không bao gồm kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và không bao gồm việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho phương tiện vận tải.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể thay đổi, sửa đổi, bổ sung khi đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả nhằm tạo lợi nhuận tối đa cho cổ đông trong khuôn khổ quy định pháp luật; không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm của Công ty; tạo công ăn việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích cho cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Công ty lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh, đặc biệt là lợi nhuận làm thước đo toàn bộ hoạt động của Công ty.

3. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý Nhà nước thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 994.653.600.000 VNĐ (bằng chữ: Chín trăm chín mươi bốn tỉ, sáu trăm năm mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 99.465.360 cổ phần (bằng chữ: Chín mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, ba trăm sáu mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VNĐ/CP (mười ngàn đồng một cổ phần).

2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Công ty không có cổ đông sáng lập.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu 20 ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của người sở hữu cổ phần về việc đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày người sở hữu cổ phần thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại Phương án phát hành cổ phiếu, Công ty phải cấp chứng nhận cổ phiếu cho người sở hữu cổ phần. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu Người đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;

- c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị;

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả khi mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản **Error! Reference source not found., Error! Reference source not found., Error! Reference source not found.** Điều này và trong các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông đang nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 và Khoản 1 Điều 35 Điều lệ này.
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp
Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ liên quan khác.
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc cá nhân hoặc tổ chức khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
6. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Hội đồng quản trị sẽ cung cấp các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính trước cho tất cả các cổ đông ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;
 - c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan.
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa

vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 3 Điều lệ này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:
- a. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - b. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán;
 - c. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - f. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - g. Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - h. Thay đổi tên, trụ sở Công ty;
 - i. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - j. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - k. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - l. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty;
 - m. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - n. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Đại diện được ủy quyền

1. Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
5. Quy định tại khoản 2 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu

đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt nêu trên được thực hiện tương tự theo các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến phân chia lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, phiếu biểu quyết, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông

tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận và Công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông đó có yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng, loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình Đại hội.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản **Error! Reference source not found.** Điều này trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình Đại hội.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại theo danh sách cổ đông đã chốt trong đợt đại hội dự định tổ chức lần thứ nhất không thành và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội, Công ty phải tiến hành việc đăng ký dự họp cho đến khi đảm bảo việc đăng ký đầy đủ cổ đông có quyền tham dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương đương với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ về các vấn đề cần biểu quyết trong cuộc họp.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời không khả năng làm việc thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một người trong số họ làm Chủ tọa theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp Đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a. Các thành viên tham dự không có chỗ ngồi thuận tiện ở địa điểm tổ chức Đại hội; hoặc

- b. Hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự Đại hội; hoặc
- c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.
- d. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại Đại hội bị trì hoãn trước đó.

- 7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa điều hành Đại hội cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại Đại hội không bị ảnh hưởng.
- 8. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
- 9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất và không cho cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.
- 10. Sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, Hội đồng quản trị có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội.Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm Đại hội có thể:

- a. Thông báo Đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa Đại hội sẽ có mặt tại đó (Địa điểm chính của Đại hội);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều Khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của Đại hội có thể đồng thời tham dự Đại hội;

Thông báo về việc tổ chức Đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều Khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia Đại hội ở Địa điểm chính của Đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận;
 - b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận:
 - i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - ii. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - iii. Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - iv. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;
 - c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.
4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.
5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định tại khoản này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;

- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, đại chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
- Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng tiếng Việt.
2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
 - b. Chủ tọa và thư lý phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp.
 - c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn 24 giờ.
 - d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 5 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
2. Trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong thời hạn 6 tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó.
- a. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực.
 - b. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm đến ngày Đại hội đồng cổ đông không chấp thuận.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản trị hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ, các quy định của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc; Ký hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở một công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó.
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quyết định **thành lập** công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền.
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - j. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
 - l. Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản các Công ty con của Công ty;
 - c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp khác của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
 - d. Quyết định những người được Công ty ủy nhiệm làm đại diện thương mại, luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

- f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền và nhiệm vụ của mình;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
6. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ hoặc tham gia điều hành Công ty, hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên để bầu ra 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc thì phải được sự phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày.

Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Đối với các cuộc họp bất thường, Chủ tịch tự mình quyết định hoặc phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý;
 - b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - c. Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản **Error! Reference source not found.** Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; và những người đề nghị tổ chức cuộc họp có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp.

Cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp.
 - a. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
 - b. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng hình thức thư bưu điện hoặc fax, thư điện tử, hình thức tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Số thành viên tham dự tối thiểu.
 - a. Cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) dự họp.
 - b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy

(07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

- a. Trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp và phán quyết của Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ và trung thực;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ hợp đồng được quy định tại Điểm a, b Khoản 4 Điều 33 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Công khai lợi ích.

Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng/giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng/giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong hợp đồng/giao dịch liên quan.

11. Hội đồng quản trị có thể thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể.
12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản

đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng văn bản có các chữ ký của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

- a. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
- b. Trong trường hợp Hội đồng quản trị họp qua hình thức điện thoại hoặc các hình thức khác theo quy định tại Khoản 11 Điều này, biên bản họp đó có hiệu lực và giá trị như biên bản họp Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Biên bản họp có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn (15) ngày kể từ ngày được chuyển đi.

15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có

hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được giao, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định của Hội đồng quản trị.

17. Các hành động thực thi quyết định Hội đồng quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên Hội đồng quản trị hoặc người có tư cách thành viên tiểu ban có thể có sai sót.

CHƯƠNG IV

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 28. Tổ chức bộ máy Công ty

Công ty sẽ ban hành một cơ cấu tổ chức điều hành mà theo đó bộ máy tổ chức điều hành sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự quản trị, lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc nhiều Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định và bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 29. Cán bộ quản lý

1. Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề ra tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và ký kết.

Căn cứ vào quyết định của Hội đồng quản trị về mức lương, tiền thù lao và các lợi ích khác, Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng lao động với các cán bộ quản lý khác.

Điều 30. Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành không quá ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định của Hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

2. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;
- b. Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày của Công ty, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại theo những thông lệ quản lý tốt nhất và theo đúng quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- c. Kiến nghị số lượng và nhóm cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích của cán bộ quản lý.
- d. Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 5 năm.
- e. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;
- f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích khác, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- i. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức điều hành Công ty, quy định quản lý nội bộ Công ty;
- j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Điều 31. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một hoặc nhiều người làm nhiệm vụ Thư ký Công ty. Thư ký Công ty được ký hợp đồng lao động với Công ty và có các quyền, nhiệm vụ sau:

1. Tư vấn về thủ tục, tiến hành tổ chức và lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cuộc họp khác theo quyết định của cấp thẩm quyền;
2. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
3. Cung cấp các thông tin cần thiết cho cổ đông;
4. Bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;
5. Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 32. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 33. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của cá nhân/tổ chức khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý có trách nhiệm thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên

quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng/giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích họ đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng/giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch đó cũng như mối quan hệ và lợi ích của họ đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng/giao dịch đó;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc người liên quan đến họ không được phép mua/bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

Điều 34. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại.

Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường.

- a. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc cá nhân/tổ chức khác mà Công ty ủy quyền/yêu cầu thực hiện, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có sự phát hiện hoặc xác nhận nào về việc người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- b. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép.
- c. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG VI

BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Kiểm soát viên

1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên phải bầu một thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán và phải làm việc chuyên trách tại Công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty). Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty.
2. Việc đề cử kiểm soát viên được thực hiện như sau:
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 1 ứng cử viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 2 ứng cử viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 3 ứng cử viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa 4 ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:
- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác;
 - c. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty.
 - d. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - e. Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
 - f. Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
5. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;
- c. Bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;
- d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - i. Không hoàn thành thành công việc, nhiệm vụ được phân công
 - ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này
 - iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 36. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:
 - a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
 - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp công việc tại Công ty (nếu thấy cần thiết);
 - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
 - e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc;
 - g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
 - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Tổng Giám đốc;
 - i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định của Công ty.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 2 lần 1 năm và các cuộc họp của Ban kiểm soát phải có quá bán thành viên trở lên tham dự.
4. Mức thù lao, tiền lương cho các Kiểm soát viên soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG VII

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư, người được uỷ quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ và công việc của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy định Công ty, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website Công ty.

CHƯƠNG VIII

CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC

TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

Điều 38. Cán bộ nhân viên và các hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể

1. Hàng năm Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ, lao động, tiền lương, các loại bảo hiểm bắt buộc, phúc lợi, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ, công nhân viên theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Thỏa ước lao động tập thể, nội quy, Quy chế và các quy định của Công ty.
2. Công ty tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho các tổ chức Đảng và đoàn thể hoạt động; Tổ chức Đảng và các đoàn thể soạn thảo quy chế phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để đảm bảo sự hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp hài hòa các lợi ích và đúng pháp luật.

CHƯƠNG IX

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39. Cổ tức

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền

mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo về việc những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

Điều 40.

Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

CHƯƠNG X

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Trích lập các quỹ

Hàng năm, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ khác đã đến hạn phải

trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ và các Quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 43. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 dương lịch ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh, giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN,

TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, 6 tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan/tổ chức khác theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính. Bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một Công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Theo quy định của pháp luật, Công ty phải lập các báo cáo 6 tháng và hàng quý theo các quy định nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và theo quy định pháp luật.
5. Theo quy định của Công ty, cá nhân/tổ chức quan tâm có thể được quyền kiểm tra hoặc sao chụp báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo 6 tháng và hàng quý trong giờ làm việc, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XII

KIỂM TOÁN CÔNG TY VÀ CON DẤU CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị chọn một Công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.
2. Công ty có trách nhiệm chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan

đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ

VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể phải thông báo hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định của pháp luật.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông sở hữu trên 50% cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hoặc một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản trị Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ, hai hoặc nhiều nhóm cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu 6 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý (3 thành viên trở lên). Trong đó, 2 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 1 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy định về hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số cán bộ nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước tòa án và các cơ quan khác theo quy định của pháp luật.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho cán bộ nhân viên Công ty;
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
 - d. Các khoản vay (nếu có);
 - e. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hoặc tới quyền, nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ quy định của pháp luật, Điều lệ này, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng

quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong thời hạn 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra trọng tài kinh tế hoặc tòa án kinh tế để giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng, hoà giải và giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 54. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật trái với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 55. Hiệu lực thi hành

1. Bản Điều lệ này gồm 14 chương 55 điều; được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua lần đầu tiên ngày 27 tháng 8 năm 2010; được sửa đổi, bổ sung các lần như sau:
 - a. Lần thứ nhất vào ngày 06/6/2012 theo Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 09/4/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012;
 - b. Lần thứ 02 theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 22/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;
 - c. Lần thứ 03 theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 18/04/2014 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014;
 - d. Lần thứ 04 theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 23/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này;
 - e. Lần thứ 05 theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 23/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên;
 - f. Lần thứ 06 theo Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 23/04/2015 và Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Báo cáo Ủy ban chứng khoán kết quả tăng vốn điều lệ từ việc phát

hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 24/07/2015;

- g. Lần thứ 07 theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 25/05/2016 trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
 - h. Lần thứ 08 theo Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 25/05/2016 trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐQT ban hành ngày 20/06/2016 của Hội đồng quản trị công ty CP Điện Gia Lai.
- 2. Điều lệ này được lập thành 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, do người đại diện theo pháp luật của Công ty ký thông qua và được lưu trữ tại trụ sở Công ty.
 - 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
 - 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc có chữ ký của đa số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tân Xuân Hiến

PHỤ LỤC

*(Đính kèm tờ trình số 07 : Vv Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan
(là tổ chức/pháp nhân) của Công ty)*

Stt	Tên Công ty	Mã số doanh nghiệp
1	Công ty CP Điện Gia Lai	5900181213
2	Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Cơ điện Gia Lai	5900798510
3	Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn & Phát triển năng lượng Gia Lai	5900944828
4	Công ty CP Thủy điện Thượng Lộ	3301515921
5	Công ty CP Thủy Điện Gia Lai	5900288566
6	Công ty CP Thủy điện Kênh bắc – Ayun Hạ	5900437271
7	Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh - Công ty Cổ phần (EEMC)	0100101322
8	Công Ty TNHH Một thành viên Ia Lốp	5901045799
9	Công ty cổ phần năng lượng TTC	0314232731

PHỤ LỤC : TÓM TẮT BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Số tham chiếu: 61121146/18592413

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (“Công ty”) được lập ngày 10 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

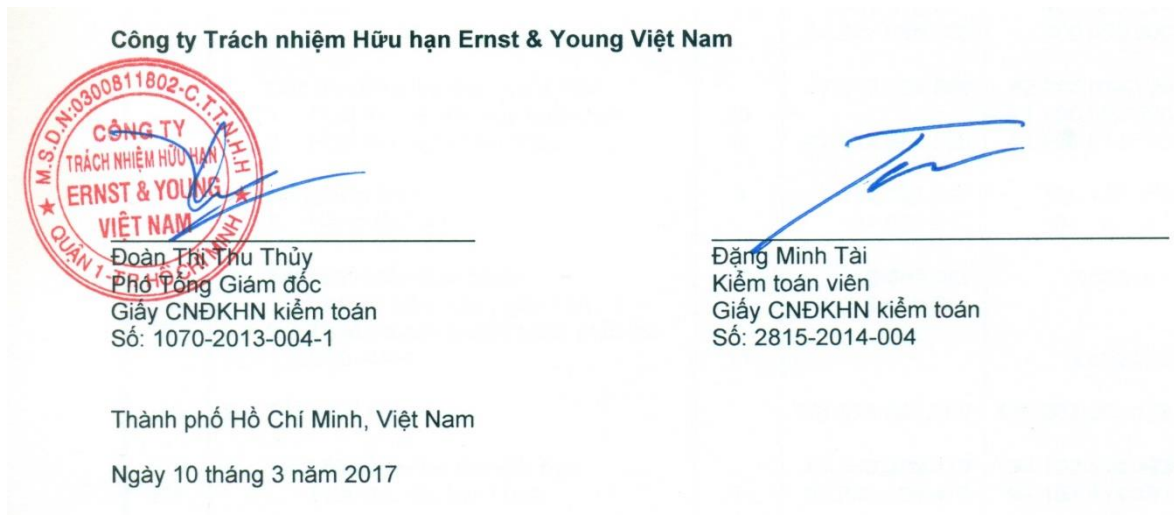
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

<i>Mã số</i>	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		81.088.987.679	63.155.182.301
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	32.988.375.907	785.660.276
111	1. Tiền		561.310.907	485.660.276
112	2. Các khoản tương đương tiền		32.427.065.000	300.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		47.913.954.500	62.206.014.720
135	1. Phải thu về cho vay ngắn hạn	20	-	17.250.000.000
136	2. Phải thu ngắn hạn khác	5	47.913.954.500	44.956.014.720
140	III. Hàng tồn kho	6	184.051.211	160.156.358
141	1. Hàng tồn kho		184.051.211	160.156.358
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		2.606.061	3.350.947
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		2.606.061	-
153	2. Thuê và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	-	3.350.947
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		178.878.060.050	196.003.398.166
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		89.243.309.470	94.103.414.493
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	89.243.309.470	94.103.414.493
220	II. Tài sản cố định		1.545.204.022	1.807.468.066
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	1.533.954.022	1.781.218.066
222	Nguyên giá		5.600.479.811	5.600.479.811
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(4.066.525.789)	(3.819.261.745)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	11.250.000	26.250.000
228	Nguyên giá		45.000.000	45.000.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(33.750.000)	(18.750.000)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn	10	87.912.247.074	100.039.758.323
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		87.912.247.074	100.039.758.323
260	IV. Tài sản dài hạn khác		177.299.484	52.757.284
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		177.299.484	52.757.284
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		259.967.047.729	259.158.580.467

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		30.640.681.228	30.686.971.806
310	I. Nợ ngắn hạn		30.640.681.228	30.686.971.806
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		-	142.957.370
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.004.302.620	908.761.802
315	3. Chi phí phải trả ngắn hạn		70.227.273	37.500.000
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	12	29.032.135.671	29.156.923.974
322	5. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		534.015.664	440.828.660
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	13.1	229.326.366.501	228.471.608.661
410	I. Vốn chủ sở hữu		229.326.366.501	228.471.608.661
411	1. Vốn cổ phần		246.569.880.000	246.569.880.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		246.569.880.000	246.569.880.000
415	2. Cổ phiếu quỹ		(26.791.024.482)	(26.791.024.482)
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		7.450.194.060	6.224.100.430
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.097.316.923	2.468.652.713
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.097.316.923	29.382.280
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		-	2.439.270.433
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		259.967.047.729	259.158.580.467

Hồ Thị Anh Thư
Người lập

Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Tài liệu ĐHĐCĐ năm 2017

Trang 139

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	14.1	28.377.592.874	19.858.298.474
11	2. Giá vốn hàng bán	15, 18	12.843.683.043	8.462.495.326
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		15.533.909.831	11.395.803.148
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	14.2	19.226.655.526	23.636.634.588
22	5. Chi phí tài chính	16	-	(721.506.334)
25	6. Chi phí bán hàng	18	10.006.091	-
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17, 18	3.477.044.580	2.024.320.018
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		31.273.514.686	33.729.624.052
31	9. Thu nhập khác		254.550.713	32.113.636
32	10. Chi phí khác		400.920	-
40	11. Lợi nhuận khác		254.149.793	32.113.636
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		31.527.664.479	33.761.737.688
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	1.555.163.635	1.251.679.378
60	14. Lợi nhuận sau thuế TNDN		29.972.500.844	32.510.058.310
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.338	1.452
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	21	1.338	1.452



Hồ Thị Anh Thư
Người lập



Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên

B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Lợi nhuận trước thuế		31.527.664.479	33.761.737.688
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	18	5.370.259.077	2.350.971.763
03	Hoàn nhập dự phòng	16	-	(721.506.334)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	14.2	(19.226.655.526)	(23.636.634.588)
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		17.671.268.030	11.754.568.529
09	Tăng các khoản phải thu		(8.359.969.466)	(18.525.480.193)
10	Tăng hàng tồn kho		(23.894.853)	(3.630.000)
11	Tăng các khoản phải trả		14.229.762.711	6.965.572.822
12	(Tăng) giảm chi phí trả trước		(127.148.261)	85.629.009
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	5.600.000.000
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19.1	(292.584.891)	(271.992.656)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	85.629.009
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(29.382.280)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		23.097.433.270	5.660.914.240
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(235.000.000)
23	Tiền chi cho vay		(21.800.000.000)	(19.350.000.000)
24	Tiền thu hồi từ cho vay		39.050.000.000	14.580.000.000
25	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		-	(10.000.000.000)
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi, tiền cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20.823.503.801	43.192.899.906
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		38.073.503.801	28.187.899.906
<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			

36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	13.2	(28.968.221.440)	(33.425.320.560)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(28.968.221.440)	(33.425.320.560)
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		32.202.715.631	423.493.586
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		785.660.276	362.166.690
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	32.988.375.907	785.660.276

Hồ Thị Anh Thư
Người lập

Hồ Thị Anh Thư
Kế toán trưởng



Huỳnh Đoàn
Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 01 /2017/BBĐH-TIC

**BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

I. Thông tin công ty:

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC)
- Địa chỉ trụ sở chính: 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900328272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp ngày 12/11/2004, thay đổi bổ sung lần thứ chín ngày 07/06/2011.

II. Thời gian, địa điểm, tỷ lệ tham dự:

- Thời gian: 08 giờ sáng ngày 12/04/2017

Địa điểm: Hội trường (lầu 6) Công ty cổ phần đầu tư Điện Tây Nguyên, 114 Trường Chinh, phường Phù Đồng, Tp.Pleiku, Gia Lai.

III. Thành phần tham dự:

1. Các cổ đông tham dự theo thông tin được nêu tại Phần IV, Mục 1.
2. Hội đồng quản trị [...]
3. Ban kiểm soát [...]
4. Ban điều hành [...]
5. [... Thành phần khác: khách mời, đại diện cơ quan nhà nước, kiểm toán độc lập, ...]
6. Các nhân sự theo danh sách nêu tại Phần IV, Mục 2.

IV. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu:

1. Thủ tục khai mạc cuộc họp

- Ông Ngô Bá Thành tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự họp và tuyên bố khai mạc cuộc họp lúc 8h00 phút ngày 12/4/2017
- Ông Hàn Phi Hải báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội. Cụ thể số lượng cổ đông và tỷ lệ tham dự họp tính đến thời điểm [...] như sau:
 - Căn cứ vào Danh sách cổ đông đã được chốt ngày 15/3/2017 (đính kèm), Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 1.189 cổ đông, sở hữu 22.282.985 cổ phần, tương đương 100% cổ phần có quyền biểu quyết.
 - **Căn cứ Danh sách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông (đính kèm),** tính đến thời điểm 8h00 phút, Tổng số cổ đông tham dự/ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ là [...] cổ đông, sở hữu [...] cổ phần, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số cổ đông vắng mặt là [...] cổ đông, sở hữu [...] cổ phần, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ Điều 140 Luật doanh nghiệp, quy định về quyền dự họp ĐHĐCĐ, Các cổ đông có đầy đủ tư cách tham dự đại hội. Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp và Khoản 1.Điều 18 Điều lệ công ty quy định Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết. Vì vậy, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Thông qua quy chế, chương trình, danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

- Thay mặt ban Tổ chức, [ông/bà ...] trình Đại hội thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội (theo nội dung đính kèm) và đề xuất danh sách chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. Bao gồm:

Chủ tọa đoàn:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| 1. Ông : PHAN THANH LẠC | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. Ông : HUỖNH ĐOAN | - Giám đốc – TV HĐQT |
| 3. Ông : HÀN PHI HẢI | - Ban kiểm soát |

Ban thư ký:

- | | |
|---------------------------|--------------|
| 1. Bà : NGUYỄN THANH NGÀ | - Trưởng ban |
| 2. Bà : ĐÀO THỊ KIM HOÀNG | - Thành viên |
| 3. Bà : NGUYỄN THỊ ĐIỀU | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu:

1. Bà : BUI VIẾT KHÁNH VÂN - Trưởng ban
2. Bà : TRẦN THỊ HỒNG NHUNG – Thành viên
3. Bà : NGUYỄN PHƯƠNG THẢO – Thành viên

- Ý kiến đóng góp: Không

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua quy chế Đại hội, Chương trình Đại hội; Danh sách Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

3. Các cơ quan đọc báo cáo tình hình thực hiện trong năm:

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

[Ông/bà ...] đã đọc Báo cáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao của HĐQT trong năm [...] (*lưu ý trong đó bao gồm cả nội dung báo cáo kết quả thực hiện Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm trước*).

(*Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm*).

- **Báo cáo của Ban Điều hành:**

[Ông/bà ...] đã đọc Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm [...] và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm [...].

(*Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm*).

- **Báo cáo của Ban Kiểm soát**

[Ông/bà ...] đã đọc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và quyền hạn của BKS trong năm 2016.

(*Chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm*).

4. Các cơ quan đọc Tờ trình xin ý kiến thông qua của ĐHĐCĐ

- [Ông/bà] đọc Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm [...]

[*dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình*]

- [Ông/bà] đọc Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm [...]

[*dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình*]

- [Ông/bà] đọc Tờ trình về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm [...]

[*dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình*]

- [Ông/bà] đọc Tờ trình thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật [*dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình*]

- ²[Ông/bà] đọc Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm [...]

[*dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình*]

²Đối với công ty đại chúng/công ty niêm yết

- [Ông/bà] đọc Tờ trình thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm [...] *[dẫn chiếu nội dung chi tiết của Tờ trình]*
- [Ông/bà] đọc Tờ trình [.....các tờ trình khác phù hợp chương trình họp]

5. Thảo luận, phát biểu về các Báo cáo, Tờ trình.

Sau khi đại diện các cơ quan bình bày các báo cáo và các tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận một số nội dung chính như sau:

STT	Nội dung thảo luận	Ý kiến của Chủ Tọa đoàn
1.	Ý kiến của cổ đông [...]: [...]	Ý kiến trả lời của [Ông/bà ...]: [...]
2.	[.....]	[.....]

6. Quyết định thông qua các Báo cáo, Tờ trình

- [Ông/ Bà...] trình bày Quy chế/ hướng dẫn biểu quyết
- [Phát phiếu biểu quyết]
- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
- [Thu phiếu biểu quyết]

7. Bầu cử [thành viên HĐQT/KSV] [nếu có] theo phương thức bầu dồn phiếu [hoặc theo tỷ lệ sở hữu].

- [Ông/bà ...] thay mặt ban kiểm phiếu, công bố Thẻ lệ bầu cử [.....]. *Chi tiết Thẻ lệ bầu cử đính kèm.*
- Ban kiểm phiếu phát Phiếu bầu cử cho các cổ đông/người đại diện của cổ đông. Các cổ đông/người đại diện của cổ đông nhận Phiếu bầu cử, tiến hành bầu cử và bỏ Phiếu bầu cử vào Thùng phiếu.

8. Đại hội nghỉ giải lao.

- Đại hội nghỉ giải lao [...] phút.
- Trong thời gian Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu họp và kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu (theo Biên bản kiểm phiếu đính kèm).

9. Kết quả biểu quyết, thông qua các vấn đề tại cuộc họp.

- Lúc [..... giờ phút], [ông/bà] công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình và kết quả bầu cử [nếu có].
- **Kết quả biểu quyết, thông qua các Báo cáo, Tờ trình.**

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, [ông/bà] – Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình đối với từng vấn đề như sau:

Vấn đề 1: Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm [...] và phương hướng hoạt động năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: *Thông qua hoặc không thông qua*] chiếm tỷ lệ [...%] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 2: Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả kinh doanh năm [.....] và Kế hoạch năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: *Thông qua hoặc không thông qua*] chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 3: Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động và thẩm tra tài chính năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: *Thông qua hoặc không thông qua*] chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 4: Tờ trình số 01: *Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm năm [...]* đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: *Thông qua hoặc không thông qua*] chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 5: Tờ trình số 02: *Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: Thông qua hoặc không thông qua]* chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 6: Tờ trình số 03: *Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: Thông qua hoặc không thông qua]* chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 7: Tờ trình số 04: *Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: Thông qua hoặc không thông qua]* chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 8: Tờ trình số 05: *Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm năm [...] đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: Thông qua hoặc không thông qua]* chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%

3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 9: Tờ trình số 06: *Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan của Công ty đã được ĐHĐCĐ [... ghi rõ: Thông qua hoặc không thông qua]* chiếm tỷ lệ [...] tổng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Vấn đề 10: Tờ trình từ nhiệm TV. BKS và giới thiệu danh sách ứng cử viên BKS bầu bổ sung nhiệm kỳ 2015-2020

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

▪ **Kết quả bầu cử KSV theo phương thức bầu dồn phiếu :**

Lúc [..... giờ phút] [ông/bà] công bố kết quả bầu cử, cụ thể như sau:

Kết quả kiểm phiếu bầu cử [TV.HĐQT/Kiểm soát viên]		
(a)	Tổng số CỔ PHẦN (tham dự và ủy quyền)	[...]
(b)	Tổng số THÀNH VIÊN cần bầu	[...]
(c)	Tổng số PHIẾU biểu quyết © = (a) x (b)	[...]
STT	HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1	[Ông/bà]	[...]
2	[Ông/bà]	[...]
Tổng cộng		

Căn cứ Quy chế đại hội, Thẻ lệ bầu cử, Kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu công bố 02 ứng viên đã trúng cử vào vị trí [TV.HĐQT/Kiểm soát viên] Công ty nhiệm kỳ [.....] là [ông/bà ...]. [TV.HĐQT/Kiểm soát viên] mới trúng cử ra mắt trước Đại hội.

Vấn đề 11: *Tờ trình Kế hoạch tái cấu trúc Công ty theo phương án sáp nhập Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên vào Công ty CP Điện Gia Lai.*

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	[...] phiếu	%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	[...] phiếu	%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	[...] phiếu	%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	[...] phiếu	%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	[...] phiếu	%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	[...] phiếu	%
Kết quả: [“ Thông qua ” hoặc “ Không thông qua ”]			%

Ghi chú : Chú ý tỷ lệ xung đột lợi ích có liên quan, loại bỏ GEC

10. Tổng kết Đại hội

▪ Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

[Ông/bà ...] - Trưởng Ban Thư ký công bố toàn văn Biên bản của Đại hội đồng cổ đông năm [...]. Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành là [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

▪ Ý kiến chỉ đạo và phát biểu:

6.1. Ý kiến chỉ đạo của Ban, ngành: (có/không) [.....]

6.2. Phát biểu tổng kết Đại hội của Chủ tịch Hội đồng quản trị [.....]

V. Bế mạc Đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm [...] của Công ty [...] kết thúc vào lúc [...] cùng ngày. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai, theo dõi việc thực hiện các nội dung của Đại hội.

Biên bản này được lập [.....] bản bằng tiếng Việt.³ Biên bản này có hiệu lực ngay sau khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm [...] của công ty [....] vào lúc [...] ngày [.....].

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN

CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN BAN CHỦ TỌA

³ Nếu được lập thêm tiếng Anh thì đoạn này được trình bày như sau: Biên bản này được lập thành [...] bản bằng tiếng Việt, [...] bản bằng tiếng Anh. Trong trường hợp nội dung khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh thì bản tiếng Việt sẽ có giá trị thực hiện.

CHỮ KÝ CỦA THÀNH VIÊN BAN THƯ KÝ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN**

Số : 01 /2017/NQ/ĐHĐCĐ-TIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 4 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ ĐIỆN TÂY NGUYÊN
(Dự thảo)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 12/4/2017 của Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017;
- Báo cáo của Ban Điều hành về Kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch 2017
- Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động thẩm tra tài chính năm 2016.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2015
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	259.967	259.159
2	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	81.089	63.155
3	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	178.878	196.003
4	Nguồn vốn	Tr.đồng	259.967	259.159
5	Nợ phải trả	Tr.đồng	30.641	30.687

6	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	229.326	228.472
---	----------------	---------	---------	---------

2. Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2015
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	47.858	43.527
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	16.331	9.765
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	31.527	33.762
4	Thuế TNDN hiện hành	Tr.đồng	1.555	1.252
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	29.972	32.510
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	1.338	1452

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	KH 2016	TH 2016	% TH/KH
1	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	34.056	29.972	88,
2	Trích lập quỹ	“	1.572	1.376	
2.1	<i>Quỹ ĐTPT</i>	“	1.402	1.226	
2.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	“	170	150	
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ (3=1-2)	Triệu đ	32.484	28.596	88,
4	Lợi nhuận năm trước còn	“	2.469	2.469	
5	Tổng lợi nhuận còn lại (5=3+4)	“	34.953	31.065	
6	Cổ tức đã tạm ứng 13%	“		28.968	
7	Lợi nhuận còn lại (7=5-6)	Triệu đ		2.097	

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

Điều 4: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2017:

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	TH 2016	KẾ HOẠCH 2017
1.	Điện thương phẩm	Kwh	30.823.419	33.073.000
2.	Tổng doanh thu	Triệu đ	47.858	54.728

3.	Tổng chi phí	Triệu đ	16.331	20.582
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	31.527	34.146
5.	Thuế TNDN	Triệu đ	1.555	1.848
6.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	29.972	32.298
7.	Trích các quỹ	Triệu đ	1.376	1.624
	- Quỹ ĐTPT (thuế miễn giảm)	“	1.226	1.463
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 0,5%	“	150	161
8.	LN sau thuế và các quỹ	Triệu đ	28.596	30.674
9.	LN còn lại năm trước	Triệu đ	2.469	2.097
10.	Tổng lợi nhuận (8 + 9)	Triệu đ	31.065	32.771
11.	Cổ tức	%	13%	14%

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức, thời điểm tạm ứng cổ tức của năm 2017.

Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, thống nhất giao HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty với mức trích thưởng bằng 7% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch sau khi trích lập các Quỹ theo quy định, nhưng không quá 200 triệu đồng.

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2017

ĐHĐCĐ thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty trong năm 2017 trong theo đề nghị của Ban kiểm soát trong số các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Điều 6: Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2017

STT	CHỨC DANH	THÙ LAO (đồng/người/tháng)
	Hội đồng quản trị	
1	Chủ tịch HĐQT (1 người)	4.500.000
2	Thành viên HĐQT (4 người)	3.000.000
	Ban kiểm soát	
3	Trưởng BKS (1 người)	3.000.000
4	Thành viên BKS (2 người)	1.200.000

Tổng thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2017 là: **284.700.000 đồng**

Điều 7: Thông qua một số giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

Điều 8: Thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và đề cử danh sách ứng viên BKS bầu bổ sung nhiệm kỳ 2017-2020

ĐHĐCĐ thống nhất miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên Ban kiểm soát đối với bà Đỗ Vũ Hải Hà và Ông Nguyễn Quang Thương – Đồng thời thông qua danh sách 02 ứng viên được HĐQT giới thiệu bầu vào BKS là Ông Vũ Xuân Bình và Ông Lê Khắc Nam.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 – 2020.

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua kết quả trúng cử Thành viên Ban kiểm soát đối với Ông và Ông kể từ ngày 12/4/2017 với tỷ lệ trúng cử lần lượt là% và%

Điều 10: Thông qua Kế hoạch tái cấu trúc Công ty theo phương án sáp nhập Công ty CP Đầu tư Điện Tây Nguyên (TIC) vào Công ty Điện Gia Lai (GEC)

Ban Điều hành công ty làm việc cùng với Công ty CP Điện Gia Lai nhằm triển khai hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có uy tín về tài chính để lập phương án sáp nhập theo đúng quy định của Pháp luật và trình HĐQT 02 bên xem xét.

Điều 11: Tổ chức thực hiện

- HĐQT, BKS Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 12 "để thi hành";
- Công bố trên website;
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỌA**

Phan Thanh Lạc